

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

-----o0o-----



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0203002740 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hải Phòng cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2006)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đăng ký niêm yết số: 93/QĐ-SGDHCM/ĐKNY do SGĐCK cấp ngày 20 tháng 08 năm 2008

BẢN CÁO BẠCH NÀY, TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
Điện thoại: (031) 3842151 – Fax: (031) 3842271

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Tầng 3 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh – Đống Đa – Hà Nội
Điện thoại: +84 4 5771733 Fax: +84 4 5771741

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông : Phạm Khoa Vịnh

Chức vụ: Trưởng Phòng Đối ngoại-Đầu tư tài chính

Địa chỉ: Số 7 Hào Khê, Phường Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng

Điện thoại: 031.3823803



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0203002740 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hải Phòng cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2006

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết	: 20.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết	: 200.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Tầng 3 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh – Đống Đa – Hà Nội
Điện thoại: +84 4 5771733 - Fax: +84 4 5771741
www.chungkhoanthudo.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Số 99 Bạch Đằng – Quận Hồng Bàng – Hải Phòng
Điện thoại: (84.31) 3669133 – Fax: (84.31) 3669414
www.deloitte.com



MỤC LỤC

PHẦN I.....	5
CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1.1 Rủi ro về biến động kinh tế	5
1.2 Rủi ro về Pháp luật	6
1.3 Rủi ro kinh doanh	6
1.4 Rủi ro tài chính và biến động giá.....	7
1.5 Rủi ro biến động giá chứng khoán	8
1.6 Rủi ro khác	8
PHẦN II	9
NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	9
2.1 Tổ chức niêm yết	9
2.2 Tổ chức tư vấn.....	9
PHẦN III.....	10
CÁC KHÁI NIỆM.....	10
PHẦN IV	12
TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	12
4.1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
4.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển	12
4.1.2 Giới thiệu về Công ty	14
4.2. Cơ cấu tổ chức công ty	15
4.2.1 Sơ đồ.....	15
4.2.2 Diễn giải sơ đồ.....	16
4.3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:	19
4.3.1 Sơ đồ.....	19
4.3.2 Diễn giải sơ đồ.....	20
4.4 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.	33
4.4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty thời điểm ngày 30 /11 /2007	33
4.4.2 Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 30/11/2007 và tỷ lệ cổ phần nắm giữ	34
4.4.3 Cơ cấu cổ đông	34
4.5 Danh sách công ty mẹ và công ty con của Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship, những công ty mà Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship:	35
4.6 Hoạt động kinh doanh	35
4.6.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm.....	38
4.6.2 Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào	40
4.6.3 Cơ cấu chi phí	41
4.6.4 Trình độ công nghệ.....	42
4.6.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới	44
4.6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ:.....	45
4.6.7 Hoạt động Marketing.....	46
4.6.8 Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	47



4.6.9	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	48
4.7	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	48
4.7.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất.....	48
4.8	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	50
4.9	Chính sách đối với người lao động	54
4.10	Chính sách cổ tức	57
4.11	Tình hình hoạt động tài chính	58
4.11.1	Các chỉ tiêu cơ bản	58
4.11.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	61
4.12	Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	62
4.12.1	Danh sách.....	62
4.12.2	Sơ yếu lý lịch	63
4.13	Tài sản	73
4.14	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	77
4.14.1	Nêu căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.	77
4.14.2	Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua.....	80
4.14.3	Định hướng phát triển chiến lược của Công ty	80
4.15	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	81
4.16	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	82
4.17	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:.....	82
PHẦN V		83
CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT		83
5. 1.	Loại chứng khoán:	83
5. 2.	Mệnh giá:	83
5. 3.	Tổng số chứng khoán niêm yết:	83
5. 4.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành:	83
5. 5.	Phương pháp tính giá:.....	83
5. 6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	85
5. 7.	Các loại thuế có liên quan	85
PHẦN VI		86
CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT		86
1	TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT	86
2	TỔ CHỨC KIỂM TOÁN	86
PHẦN VII		87
PHỤ LỤC		87



PHẦN I

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1.1 Rủi ro về biến động kinh tế

- **Tốc độ phát triển kinh tế và các hoạt động xuất nhập khẩu**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến tốc độ tăng trưởng của mọi ngành nghề. Đặc biệt Chính phủ cũng đã có chiến lược phát triển cho Ngành Hàng hải đến giai đoạn 2010. Những năm trở lại đây, Việt Nam có tốc độ tăng trưởng khá cao và ổn định: năm 2004 đạt 7,7%, năm 2005 đạt 8,4% và năm 2006 đạt 8.17%. Kinh tế Việt Nam từ tháng 1 đến tháng 9 năm nay tăng trưởng 8,2%, mức cao nhất giai đoạn chín tháng trong một thập niên trở lại đây. Với những con số đã đạt được, việc tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam có thể duy trì ở mức 7 - 8%/năm trong các năm tới là hoàn toàn khả thi. Sự phát triển lạc quan của nền kinh tế có ảnh hưởng tốt đến sự phát triển của ngành.

Sự thay đổi về khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Vinaship do các dịch vụ hàng hải gắn liền với hoạt động xuất nhập khẩu của nền kinh tế. Tỷ lệ kim ngạch xuất khẩu so với GDP của Việt Nam tăng nhanh từ 30,8% năm 1990 lên 46,5% năm 2000, tăng tốc đạt 61,3% năm 2005, 65% năm 2006 và 67% năm 2007 - thuộc loại cao so với các nước (đứng thứ 4 trong khu vực ASEAN, đứng thứ 5 ở Châu Á và thứ 8 trên thế giới). Điều này tạo ra một thuận lợi rất lớn đối với dịch vụ vận chuyển hàng hải của Vinaship.

- **Khả năng cạnh tranh kém của Đội tàu Việt Nam**

Có thể nói Ngành vận tải biển trong nước hiện nay đang "thua trên sân nhà" với một thị phần khiêm tốn là 20%. Tình trạng yếu kém này là do Đội tàu Việt Nam của chúng ta có trọng tải nhỏ. Tính đến tháng 08/2007, tổng tải trọng của Đội tàu Việt Nam là 4,0 triệu tấn xếp thứ 60/150 nước trên thế giới, xếp thứ 4/10 nước trong khu vực ASEAN. Độ tuổi bình quân của đội tàu tương đối cao. Các tàu chuyên dụng chở các mặt hàng đặc biệt như hàng đông lạnh, hàng lâm sản, hoá chất, gas hoá lỏng LPG, dầu thô chưa đáp ứng được yêu cầu vận chuyển với khối lượng lớn. Chi phí vận hành, bảo hiểm và sửa chữa cao trong khi chất lượng dịch vụ ngày càng giảm. Trong tương lai, khi Việt Nam tham gia đầy đủ vào các Công ước hàng hải quốc tế và bảo vệ môi trường, nếu Đội tàu không được đầu tư nâng cao năng lực vận chuyển và trẻ hoá, nguy cơ bị đẩy ra khỏi thị trường hàng hải quốc tế là không tránh khỏi.

- **Cạnh tranh trong thị trường dịch vụ hàng hải, đại lý môi giới tàu biển, giao nhận hàng hoá:**



Trên cả nước có khoảng 200 doanh nghiệp làm dịch vụ hàng hải, trong đó có khoảng 100 doanh nghiệp nhà nước, còn lại là doanh nghiệp tư nhân, hoạt động chủ yếu tại các trung tâm kinh tế và cảng biển lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Vũng Tàu và Quảng Ninh.

Về thị trường giao nhận hàng hoá và tiếp vận, hiện nay trên cả nước có hơn 500 doanh nghiệp, trong đó có khoảng 20 Công ty Liên doanh nước ngoài.

Số lượng các doanh nghiệp gia nhập thị trường dịch vụ hàng hải, đại lý môi giới tàu biển, giao nhận hàng hoá ngày càng tăng trong khi tốc độ phát triển của thị trường chỉ có một mức độ nhất định. Việt Nam đã gia nhập WTO tháng 11/2006 nên sức ép cạnh tranh sẽ còn lớn hơn nữa.

Theo xu hướng toàn cầu hóa và Việt Nam tham gia vào các tổ chức kinh tế quốc tế và khu vực, nhất là việc gia nhập AFTA, WTO sự cạnh tranh sẽ gia tăng khi các hãng tàu nước ngoài, các Công ty đại lý vận tải quốc tế lớn tham gia vào thị trường này.

1.2 Rủi ro về Pháp luật

Là Doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động của Vinaship chịu ảnh hưởng của các Văn bản Pháp luật về Luật Doanh nghiệp, các Văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các Văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp. Thêm vào đó vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp chông chéo trong lĩnh vực hành chính, nhất là những quy định về thủ tục hải quan và các hoạt động liên quan đến xuất nhập khẩu. Điều này làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh dịch vụ hàng hải của Công ty.

Từ khi gia nhập WTO, Việt Nam cam kết sẽ mở cửa tối đa ngành vận tải. Một ví dụ điển hình là các công ty vận tải biển nước ngoài được phép thành lập liên doanh với vốn góp không quá 51% ngay từ khi Việt Nam gia nhập WTO và được phép thành lập công ty 100% vốn nước ngoài sau 5 năm kể từ khi gia nhập để thực hiện các dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động vận tải biển của chính công ty đó. Ngành vận tải trở thành một trong những lĩnh vực sẽ gặp nhiều cạnh tranh nhất từ các doanh nghiệp nước ngoài cùng ngành nghề. Điều này sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến thị phần hiện tại của Vinaship.

1.3 Rủi ro kinh doanh

Trong hoạt động vận tải, sự liên kết chặt chẽ giữa các đối tác là điều vô cùng cần thiết. Do đó sự biến động về cung cầu hay giá cả trên thị trường hàng hải thế giới nói chung cũng như thị trường Việt Nam nói riêng sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của Vinaship.



Việt Nam tham gia vào các tổ chức kinh tế quốc tế và khu vực sẽ càng tạo nên áp lực cho Vinaship trong việc giành thị phần. Khi các hãng tàu nước ngoài nháy vào thị trường Việt Nam với tiềm lực lớn hơn, họ sẽ trực tiếp thực hiện các loại dịch vụ mà Vinaship đang cung cấp. Doanh thu và lợi nhuận của công ty sẽ bị ảnh hưởng đáng kể.

1.4 Rủi ro tài chính và biến động giá

- **Rủi ro về giá:**

- **Giá dịch vụ:** Rủi ro về giá chủ yếu do sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trong cùng ngành. Cạnh tranh tất yếu dẫn đến sự giảm giá dịch vụ nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng để giữ vững uy tín với khách hàng.

- **Giá nhiên liệu:** Với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành vận tải, nhiên liệu đầu vào chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng chi phí. Từ năm 2004 đến nay, giá cả nhiên liệu đầu vào tăng lên rất cao (trên 200%). Trong thời gian tới giá cả nhiên liệu đầu vào tiếp tục diễn biến phức tạp tạo ra rủi ro về chi phí đầu vào cho doanh nghiệp, ảnh hưởng tới tỷ suất lợi nhuận của Vinaship

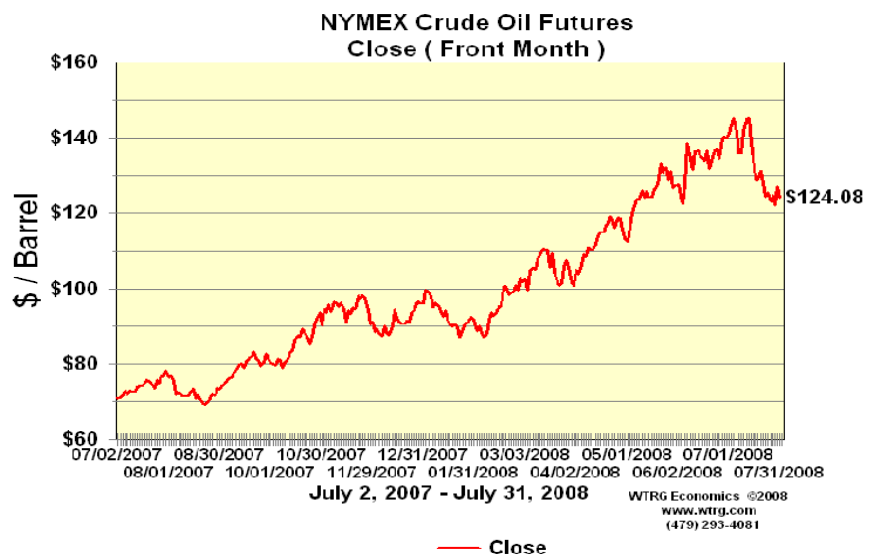
Giá dầu diễn biến phức tạp với chiều hướng gia tăng sẽ là một áp lực lớn từ góc độ chi phí đầu vào đối với bất cứ ngành vận tải nào.

Trong giai đoạn gần đây, giá dầu trên thế giới luôn biến động theo chiều hướng tăng do những biến động về kinh tế chính trị tại Trung Đông, nơi tập trung các nước xuất khẩu dầu mỏ

chủ yếu, đó là chưa kể đến rủi ro ngoại hối. Rủi ro về tỷ giá ngoại hối cũng tác động không nhỏ tới hoạt động kinh doanh của Công ty khi phần lớn các khoản phải thu phải trả đều là ngoại tệ.

- **Tỷ giá, lãi suất và lạm phát:**

Công ty đã, đang và sẽ luôn luôn phải sử dụng đến nguồn ngoại tệ trong thanh toán, cho nợ và vay nợ, do vậy rủi ro về tỷ giá thanh toán luôn ảnh hưởng tới lợi nhuận của Công ty.





Trong tương lai, Công ty có kế hoạch đầu tư các dự án để mở rộng loại hình dịch vụ bằng nguồn vốn vay. Sự biến động về lãi suất và lạm phát của nền kinh tế sẽ ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Nguồn thu - chi bằng ngoại tệ của Vinaship chiếm một tỷ trọng lớn, do vậy diễn biến tỷ giá phức tạp như hiện nay sẽ tạo ra những rủi ro nhất định cho Công ty.

- **Rủi ro chưa thực hiện quyết toán cổ phần hoá**

Hiện tại Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship chưa quyết toán cổ phần hoá, tuy nhiên theo tình hình thực tế của Công ty cho thấy việc này không gây ra rủi ro nào đối với vấn đề tài chính của Công ty.

1.5 Rủi ro biến động giá chứng khoán

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán, giá cổ phiếu sẽ được xác định dựa trên quan hệ cung cầu trên thị trường và chịu sự ảnh hưởng bởi các yếu tố: tình hình hoạt động của Công ty; yếu tố tâm lý của nhà đầu tư, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội; những thay đổi quy định Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán cũng có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán của các công ty....Do đó, giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán có khả năng biến động lớn và ảnh hưởng đến hình ảnh, giá trị của Công ty cũng như tâm lý của cán bộ, công nhân viên; hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.6 Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như rủi ro do hỏa hoạn, chiến tranh, rủi ro do biến động giá cả các yếu tố đầu vào, rủi ro trong quá trình chào hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng ... những rủi ro này cũng có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.



PHẦN II

NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

2.1 Tổ chức niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Ông: Đoàn Bá Thước	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: Cao Minh Tuấn	Chức vụ: Tổng giám đốc
Ông: Đỗ Văn Hội	Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
Ông: Mai Xuân Ngoạt	Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
Ông: Vương Ngọc Sơn	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông: Tô Hanh	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2.2 Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Bà : Vương Thị Thanh Đan	Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
--------------------------	----------------------------

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship cung cấp.



PHẦN III

CÁC KHÁI NIỆM

1/ "Công ty" hay "Vinaship": Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203002740 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu vào ngày 27 tháng 12 năm 2006.

2/ "Bản cáo bạch": Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.

3/ "Cổ phần": Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

4/ "Cổ phiếu": Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Vinaship.

5/ "Cổ đông": tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

6/ "Cổ tức": Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.

7/ "Đại hội đồng cổ đông": Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship.

8/ "Hội đồng quản trị": Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship.

9/ "Ban kiểm soát": Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship.

10/ "Ban Tổng Giám đốc": Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship

11/ "Vốn điều lệ": Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ này.

12/ "Tổ chức niêm yết": Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship

13/ "Tổ chức tư vấn niêm yết": Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô (CSC)

14/ "Tổ chức kiểm toán": Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- Vinaship	Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship
- ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT	Hội đồng quản trị
- BKS	Ban kiểm soát
- TGD	Tổng Giám đốc
- BTGD	Ban Tổng Giám đốc
- CBCNV	Cán bộ công nhân viên
- UBND	Ủy ban Nhân dân
- LD	Liên doanh



- TSCĐ Tài sản cố định
- SGDCK TP.HCM Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM



PHẦN IV

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

4.1 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

4.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển

Nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập, thực hiện theo Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ 6 Đảng Cộng sản Việt Nam, các doanh nghiệp trong mọi lĩnh vực bắt tay vào công cuộc đổi mới toàn diện về quản lý kinh tế, xóa bỏ tập trung quan liêu bao cấp và chuyển sang cơ chế thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa (XHCN). Không nằm ngoài quy luật, Bộ Giao thông vận tải cũng thực hiện đổi mới với việc cắt giảm biên chế khối hành chính sự nghiệp, chuyển chức năng quản lý kinh tế kỹ thuật trực tiếp xuống các doanh nghiệp và thành lập các doanh nghiệp mới.

Cũng trong thời kỳ này Công ty Vận tải biển III được thành lập theo Quyết định số 694/QĐ-TCCB ngày 10/3/1984 và thành lập lại theo Quyết định số 463/QĐ/TCCB-LD ngày 23/3/1993 của Bộ Giao thông Vận tải. Công ty Vận tải biển III là doanh nghiệp Nhà nước hạng I, hạch toán kinh tế độc lập, trực thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam và hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 105658 do Sở Kế hoạch đầu tư Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 4 năm 1993 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 06 tháng 3 năm 2002.

Ngày 24 tháng 10 năm 2006, Bộ Giao thông vận tải ký quyết định số 2264/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty vận tải biển III, đơn vị thành viên của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty Cổ phần Vận tải biển VINASHIP.

Công ty Cổ phần Vận tải biển VINASHIP đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty ngày 21 tháng 12 năm 2006, được Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **0203002740** ngày 27/12/2006, với tổng số vốn điều lệ là **200** tỷ đồng, trong đó vốn Nhà Nước nắm giữ 51%.

Trong lịch sử hơn 20 năm hình thành và phát triển, Công ty đã luôn nỗ lực phấn đấu đạt được những thành tích cao trong sản xuất kinh doanh và góp phần đáng kể vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN.

- **Giai đoạn 1984-1990**

Trong giai đoạn đầu của quá trình hình thành và phát triển, Đội tàu của Công ty phần lớn là tàu chạy dầu DO, các xà lan tàu kéo, các tàu cũ do Liên Xô viện trợ với nhiệm vụ chủ yếu là vận



chuyển hàng hoá và hành khách trong nước. Luôn biết phát huy truyền thống tốt đẹp của Ngành Vận tải đường biển, Đội tàu của Công ty trong thời gian này không những hoàn thành tốt các nhiệm vụ nêu trên mà còn đảm nhận xuất sắc các nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà Nước giao cho như mở luồng mới tuyến biển pha sông Hải Phòng – Hà Nội, Cảng Thuận An – Bình Trị Thiên, giải quyết kịp thời những thiếu thốn về hàng hoá, lương thực thực phẩm cho Thủ đô và vùng sâu vùng xa trong thời kỳ bao cấp gặp nhiều khó khăn về kinh tế.

Đặc biệt để bảo vệ vùng Hải đảo, Biên cương của Tổ quốc trong các năm 1987-1988 các tàu của Công ty đã tham gia với hàng chục chuyến hàng chở vật liệu xây dựng, lương thực phục vụ xây dựng các Đảo Trường Sa trong đó tàu Hoà Bình đã được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng tặng bằng khen. Năm 1988 Hải đoàn tự vệ của Công ty được tặng danh hiệu là Đơn vị Quyết thắng và nhận lá cờ đầu của Bộ Tư lệnh hải quân trong 4 Hải đoàn tự vệ.

- ***Giai đoạn 1991-1995***

Đây là thời kỳ nền kinh tế nước ta chuyển dịch từ mô hình kinh tế tập trung – bao cấp sang cơ chế thị trường. Trong giai đoạn này Nhà Nước xác định lại vốn và giao vốn cho các doanh nghiệp. Do chưa có sự chuẩn bị kỹ về con người và tri thức quản lý, Công ty đã gặp không ít khó khăn về thị trường, về đầu tư đổi mới phương tiện, về phương pháp quản lý nên hiệu quả chưa đạt được yêu cầu và có năm chưa thực hiện được kế hoạch.

- ***Giai đoạn 1996-2000***

Trong giai đoạn này, được sự chỉ đạo giúp đỡ của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam cùng với quyết tâm cao trong việc đổi mới doanh nghiệp, VINASHIP đã dần từng bước thoát khỏi những yếu kém, trì trệ, bước đầu đã đạt được những thành tựu quan trọng.

Công ty đã chủ động sắp xếp tổ chức lại một cách hệ thống bộ máy điều hành, bố trí cán bộ chủ chốt có năng lực vào các phòng ban nghiệp vụ quan trọng. Kien toàn được cơ cấu tổ chức bố trí cán bộ phù hợp là tiền đề tạo thế ổn định, gây được niềm tin, sự hứng khởi và đoàn kết trong nội bộ, để từ đó Công ty khẩn trương đi sâu vào từng khâu quản lý then chốt như Kinh doanh - Kỹ thuật - Vật tư – Tài chính kế toán quyết định đến sự thành bại của doanh nghiệp.

Trong thời gian này bằng cách mua hoặc chuyển nhượng tài sản trong nội bộ Tổng công ty, VINASHIP đã có thêm hàng loạt các tàu như Hùng Vương 03, Thăng Lợi 01, 02, Hà Tây, Nam Định, Ninh Bình, Hưng Yên, Hà Giang, nâng tổng trọng tải Đội tàu lên nhanh chóng so với những năm trước đây. Năm 1999, trọng tải Đội tàu đạt 72.987 DWT.



• **Giai đoạn 2001-2007**

Công ty Vận tải biển III trong giai đoạn này đã đặc biệt chú trọng đến việc phát triển Đội tàu, Công ty đã bổ sung thêm vào danh sách Đội tàu của Công ty những cái tên mới như Hà Nam, Hà Đông, Hà Tiên, Bình Phước, Mỹ An, Mỹ Thịnh, Mỹ Vượng mua tại thị trường nước ngoài, Chương Dương mua trong nước và Mỹ Hưng đóng mới tại Nhà máy đóng tàu Bạch Đằng.

Điểm nổi bật trong khâu phát triển Đội tàu mang “thương hiệu” VINASHIP có thể kể đến ở đây là ngoài việc chú ý đến khả năng tài chính, nhịp độ đầu tư để không ảnh hưởng đến quá trình sản xuất, Công ty đã tích lũy được kinh nghiệm trong nhiều năm về việc mua bán tàu nên các bước mua bán luôn được tiến hành một cách thận trọng và kỹ lưỡng. Nhờ thế mà các tàu mua về đều đảm bảo chất lượng và hoạt động có hiệu quả cao. Việc đầu tư đúng hướng không những phát triển được Đội tàu về số lượng mà còn trẻ hoá được Đội tàu. Tuổi tàu bình quân liên tục được giảm, từ trên 22 tuổi trong những năm đầu thành lập Công ty cho đến 22 tuổi (năm 1999), 20 tuổi (năm 2001) và 19,4 tuổi (năm 2003).

Luôn đề cao vai trò nguồn vốn con người là một trong những nhân tố quan trọng có tính chất quyết định đến sự thành bại của doanh nghiệp, Công ty đã luôn cố gắng hoàn thành tốt công tác tổ chức cán bộ, coi trọng nhân tài, bố trí đúng người đúng việc. Hàng năm ngoài việc tuyển dụng bổ sung lực lượng lao động trẻ từ các trường Đại học, Cao đẳng Công ty đã đào tạo và đào tạo lại về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, công nghệ thông tin, ngoại ngữ, lý luận chính trị cho CBCNV, sỹ quan thuyền viên phục vụ kịp thời cho nhu cầu phát triển sản xuất.

Hơn hai mươi năm qua, Công ty Vận tải biển III nay là Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship đã phấn đấu không ngừng để tồn tại ổn định và phát triển. Qua mỗi giai đoạn Công ty đã vượt qua nhiều khó khăn thử thách để từng bước khẳng định bản lĩnh và vị thế của mình trong Ngành Vận tải biển.

Nhà nước, Chính phủ đã tặng cho cá nhân và tập thể Công ty các Huân chương Lao động và nhiều phần thưởng cao quý khác.

4.1.2 Giới thiệu về Công ty

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**
- Tên giao dịch quốc tế: **VINASHIP JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **VINASHIP**
- Trụ sở chính: **Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng,**



Thành phố Hải Phòng.

- Điện thoại: (84.31) 3842151 – 3823803 - 3842185
- Fax: (84.31) 3842271
- Website: <http://www.vinaship.com.vn/>



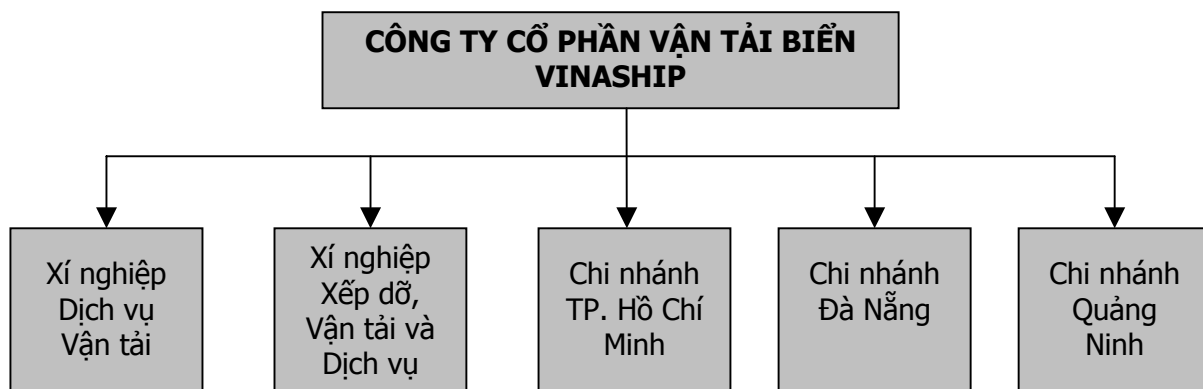
- Logo:
- Vốn điều lệ: **200.000.000.000 đồng**
- Giấy CNĐKKD: Số 0203002740 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu vào ngày 27 tháng 12 năm 2006.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Kinh doanh vận tải biển;
- Khai thác cầu cảng, kho bãi và dịch vụ giao nhận kho vận;
- Dịch vụ đại lý tàu;
- Dịch vụ đại lý vận tải nội địa, đại lý;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển;
- Dịch vụ kiểm đếm hàng hoá;
- Dịch vụ khai thuế hải quan;
- Dịch vụ hợp tác lao động;
- Cho thuê văn phòng, kinh doanh khách sạn;
- Dịch vụ xuất nhập khẩu;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá.

4.2. Cơ cấu tổ chức công ty

4.2.1 Sơ đồ





4.2.2 Diễn giải sơ đồ

❖ *Các Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – Đà Nẵng – Thành phố Hạ Long*

Hiện tại Công ty có ba Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hạ Long, Thành phố Đà Nẵng. Các Chi nhánh là một đơn vị trực thuộc trong mô hình tổ chức của Công ty được quyết định thành lập theo yêu cầu quản lý điều hành để phục vụ sản xuất tại những nơi đầu mối kinh tế xa Trụ sở chính của Công ty. Các Chi nhánh có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Thay mặt cho Công ty quan hệ chặt chẽ với Chính quyền địa phương, tranh thủ sự giúp đỡ của Chính quyền địa phương để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được Công ty giao.
- Giải quyết, phục vụ mọi yêu cầu trong quản lý và khai thác kinh doanh của Công ty cho các tàu về khu vực xếp dỡ hàng hóa theo Hợp đồng vận tải, sửa chữa, nhận vật tư, nhiên liệu và những yêu cầu đột xuất khác theo sự chỉ đạo chung của Công ty.
- Được Tổng giám đốc ủy quyền ký kết các Hợp đồng vận tải – Đại lý trong và ngoài nước cũng như sửa chữa tại các Chi nhánh theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Chịu trách nhiệm về mặt pháp lý trong những Hợp đồng được Tổng giám đốc Công ty ủy quyền ký kết
- Tham mưu Tổng giám đốc trong xây dựng mối quan hệ Công ty với địa phương nơi có Chi nhánh, phục vụ cho hoạt động khai thác kinh doanh vận tải, đại lý, dịch vụ, sản xuất khác cũng như thực hiện, chấp hành những quy định của địa phương theo Pháp luật hiện hành.
- Thu xếp cho các hoạt động, giao dịch tiếp xúc khách hàng, Hội nghị hội thảo để lãnh đạo và cán bộ Công ty đến công tác tại địa phương được thuận lợi. Quản lý khai thác sử dụng có hiệu quả những tài sản, trang thiết bị hiện có trong mọi hoạt động kinh của Chi nhánh.

❖ *Xí nghiệp Dịch vụ Vận tải:*

Xí nghiệp Dịch vụ Vận tải là đơn vị thực hiện chế độ hạch toán kinh tế phụ thuộc của Công ty, có tư cách pháp nhân không đầy đủ, có các quyền, nghĩa vụ dân sự theo Pháp luật quy định và chịu sự ràng buộc nghĩa vụ, quyền lợi với Công ty. Xí nghiệp chịu sự quản lý của Phó Tổng giám đốc phụ trách sản xuất khác trong việc tổ chức và điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Xí nghiệp Dịch vụ vận tải được sử dụng con dấu riêng và được mở tài khoản tại Ngân hàng theo điều kiện, trình tự, thủ tục của Pháp luật hiện hành.

Xí nghiệp có những nghĩa vụ và quyền hạn cơ bản sau:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của đơn vị đã được Công ty phê duyệt, tham gia thực hiện các kế hoạch tập trung của Công ty về đầu tư phát triển, phối hợp sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường hoặc những kế hoạch đột xuất khác theo sự phân công của Công ty.



- Chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát, của Công ty và các Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Điều lệ công ty, và Pháp luật hiện hành.
- Được quyền chủ động tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác và lựa chọn thị trường phù hợp với nhiệm vụ được Công ty giao, thực hiện các phương án giá, dịch vụ, các hình thức trả lương và các biện pháp đảm bảo đời sống, điều kiện làm việc cho người lao động theo Pháp luật hiện hành.
- Được ký kết và tổ chức thực hiện Hợp đồng kinh tế với các đối tác trong và ngoài nước theo phân cấp hoặc ủy quyền của Tổng Giám đốc Công ty.
- Có trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác do Công ty ủy thác để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được Công ty giao.
- Được đề xuất ý kiến để Tổng Giám đốc công ty quyết định về bộ máy tổ quản lý, điều hành và sử dụng lao động của Xí nghiệp, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Phó Tổng giám đốc kinh doanh sản xuất khác.

❖ *Xí nghiệp Xếp dỡ Vận tải và Dịch vụ:*

Xí nghiệp Xếp dỡ Vận tải và Dịch vụ là đơn vị thực hiện chế độ hạch toán kinh tế phụ thuộc của Công ty, có tư cách pháp nhân không đầy đủ, có các quyền, nghĩa vụ dân sự theo Pháp luật quy định và chịu sự ràng buộc nghĩa vụ, quyền lợi với Công ty, chịu sự quản lý điều hành trực tiếp của Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất khác tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong lĩnh vực mở rộng và phát triển một số mặt kinh doanh dịch vụ khác, có nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu sau:

- Quản lý, sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển các nguồn vốn của Công ty để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kinh doanh;
- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh do Công ty giao và tham gia thực hiện các kế hoạch tập trung của Công ty về đầu tư phát triển, phối hợp sản xuất kinh doanh, phân chia, bảo vệ, phát triển thị trường hoặc những kế hoạch đột xuất khác theo sự phân công của Công ty;
- Kinh doanh đúng ngành nghề đã được cấp giấy phép và chấp hành đầy đủ các chế độ do Pháp luật quy định về hoạt động kinh doanh, quản lý doanh nghiệp, thuế, tài chính, lao động tiền lương...;
- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong Công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh và không áp dụng các biện pháp cạnh tranh thị trường trong nội bộ Công ty nếu xét thấy có thể gây thiệt hại về vật chất hoặc uy tín của Công ty;
- Chủ động đề xuất các ý kiến riêng về chiến lược phát triển chung của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Xí nghiệp và điều kiện thị trường.

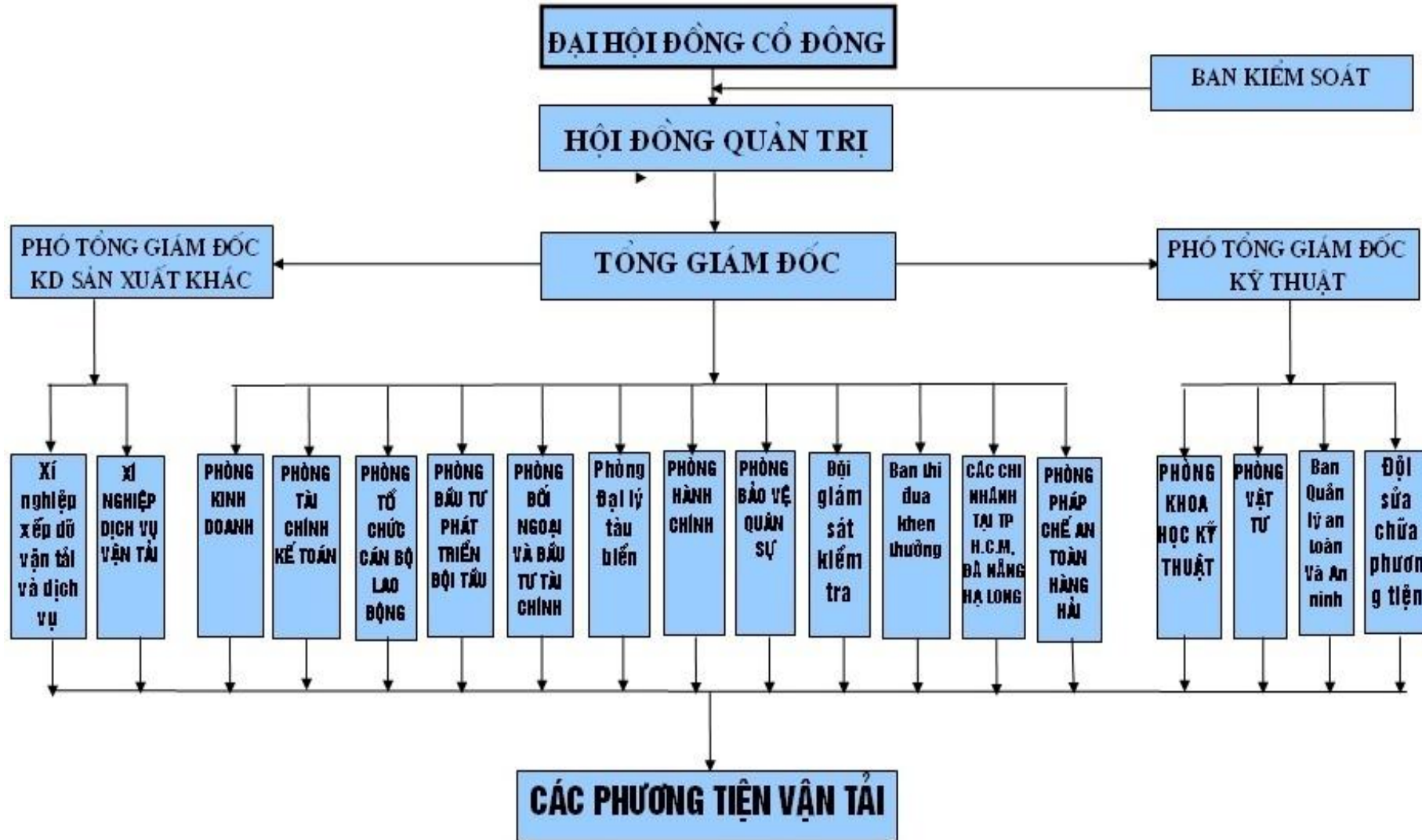


- Chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra – giám sát của Ban kiểm soát, của Công ty và các Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Điều lệ công ty và Pháp luật hiện hành;
- Thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, tài nguyên, Quốc phòng và An ninh quốc gia; Làm các báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ và báo cáo bất thường theo quy định của Công ty về mọi mặt hoạt động của Xí nghiệp và chịu trách nhiệm về tính xác thực của báo cáo;
- Chủ động tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác và lựa chọn thị trường, phù hợp với các nhiệm vụ do Công ty giao; Thực hiện các phương án giá, dịch vụ, các hình thức trả lương, đơn giá tiền lương và các biện pháp bảo đảm đời sống, điều kiện làm việc cho người lao động trong phạm vi Quỹ lương do Công ty quy định;
- Ký kết và tổ chức thực hiện các Hợp đồng kinh tế, với các đối tác trong và ngoài nước theo phân cấp hoặc ủy quyền của Tổng Giám đốc công ty;
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc tổ chức chỉ đạo khai thác (cho thuê) bến bãi, kho CFS, nhà điều hành và các công trình phụ trợ. Quản lý, bảo quản các công trình trên. Hàng tháng thu các khoản tiền cho thuê nộp về Công ty;
- Tổ chức công tác xếp dỡ, đóng rút và giao nhận hàng hoá tại cầu cảng bến, bãi của Cảng TransVina phục vụ kịp thời công tác làm hàng, giải phóng phương tiện tại Cảng TransVina;
- Thực hiện công tác tự trang trải lấy nguồn thu từ công việc giao nhận, bốc xếp để trả lương cho công nhân trong đội giao nhận, bốc xếp;
- Tìm kiếm thêm việc làm, kết hợp với Transvina đưa thêm hàng rời, hàng bao về Cảng. Tổ chức thuê công nhân ngoài, thuê cần cẩu để đóng rút hàng Container (đối với những mặt hàng mà công nhân của Công ty chưa làm được), cẩu hàng Container từ xà lan lên bãi và ngược lại để tăng doanh thu cho Công ty;
- Tổ chức dịch vụ vệ sinh Container trong khu vực Cảng TransVina, thực hiện dịch vụ cấp nước ngọt cho các tàu, xà lan vào Cảng TransVina, mở rộng và phát triển thêm các dịch vụ khác tại Cảng TransVina;
- Theo dõi, hoàn tất việc xây dựng bãi Container hậu phương và lập phương án khai thác bãi Container hậu phương trình Tổng giám đốc công ty phê duyệt trước khi triển khai;
- Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác do Công ty uỷ thác để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã được giao. Được đề xuất ý kiến để Công ty quyết định về việc tổ chức bộ máy quản lý, điều hành và sử dụng lao động của Xí nghiệp.



4.3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:

4.3.1 Sơ đồ





4.3.2 Diễn giải sơ đồ

Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Vinaship, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Vinaship và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên.
- Quyết định số Thành viên HĐQT.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Vinaship, có 07 thành viên, có toàn quyền nhân danh Vinaship để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Vinaship, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.



- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Tổng giám đốc

Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty. Ban Tổng giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật.
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty.
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật.
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Chức năng các phòng ban

Phòng Kinh doanh

Là Phòng nghiệp vụ tham mưu giúp Tổng giám đốc quản lý khai thác Đội tàu có hiệu quả, từng bước đề xuất phương án mở rộng và phát triển công tác đại lý tàu biển, thu gom vận chuyển hàng hoá, đại lý môi giới hàng hải, dịch vụ khai thuê hải quan, đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá đạt hiệu quả, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng giám đốc, có nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu sau :

- Tổ chức khai thác kinh doanh Đội tàu chỉ đạo, đôn đốc hệ thống đại lý trong và ngoài nước nhằm thực hiện tốt kế hoạch sản xuất của Công ty.
- Khai thác nguồn hàng, tham mưu và ký kết Hợp đồng vận tải, tổ chức thực hiện hợp đồng.



- Xây dựng kế hoạch sản xuất, báo cáo thống kê sản xuất vận tải, doanh thu hàng tháng, quý và cả năm, định hướng cho việc khai thác kinh doanh đầu tư phát triển sản xuất. Thực hiện những yêu cầu quản lý do cấp trên quy định.
- Điều hành toàn bộ hoạt động của các tàu theo hợp đồng đã ký kết. Lựa chọn phương án điều hành tàu tối ưu, đạt hiệu quả.
- Chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về tính pháp lý của các hợp đồng đã ký, kết quả kinh doanh khai thác và các hoạt động điều tàu.
- Thường xuyên đánh giá phân tích tình hình hoạt động kinh doanh của Đội tàu để từ đó đề xuất phương án giải phóng tàu nhanh, tăng vòng quay phương tiện để khai thác Đội tàu đạt hiệu quả kinh doanh cho Công ty.
- Phối kết hợp với Phòng Tài chính kế toán theo dõi chặt chẽ các khoản thu cước phí trong và ngoài nước cũng như các chi phí khác của Đội tàu.
- Theo dõi về thông tin liên lạc với Đội tàu kể cả với các Trung tâm thông tin điện tử về thời tiết khí tượng phục vụ cho Đội tàu.
- Trực tiếp nghiên cứu thị trường, triển khai công tác khai thác hàng tuyến mới cho Đội tàu và từng bước mở rộng và phát triển đại lý hàng hải với tàu nước ngoài nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.
- Được quyền chủ động tính toán hiệu quả kinh tế của từng phương án, từng hợp đồng kinh tế có tính khả thi để báo cáo Tổng giám đốc quyết định. Giải quyết các công việc khác khi có lệnh đột xuất của Tổng giám đốc.
- Là Phòng tham mưu cho Tổng giám đốc tổ chức khai thác hàng Container, các nguồn hàng dịch vụ vận tải đường biển, đường sông, đường bộ, hàng không. Tìm việc làm để mở rộng các hoạt động kinh doanh dịch vụ khác cho Công ty.
- Toàn bộ các hoạt động nghiệp vụ của phòng trên các lĩnh vực đều phải tính toán hiệu quả kinh tế và trình Tổng giám đốc trước khi thực hiện.
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng tháng - hàng quý - hàng năm. Thống kê báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo quy định của Nhà nước và Tổng công ty.

Phòng Khoa học kỹ thuật

Là Phòng nghiệp vụ giúp Tổng giám đốc về quản lý kỹ thuật định mức nhiên liệu, vận tư của Đội tàu. Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Phó giám đốc Kỹ thuật, quản lý kiểm soát việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm về kỹ thuật, bảo quản, bảo dưỡng, sửa



chữa phục vụ khai thác kinh doanh vận tải đạt hiệu quả. Có nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu sau :

- Tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc tìm, chọn các đối tác để ký kết các Hợp đồng kinh tế liên quan đến Khoa học kỹ thuật.
- Quản lý kỹ thuật, kế hoạch sửa chữa tàu theo từng bộ môn Máy - Vỏ - Điện - trang thiết bị hàng hải, thông tin liên lạc, xây dựng bổ sung, điều chỉnh các chỉ tiêu, định mức kỹ thuật, định mức sửa chữa, bảo quản bảo dưỡng về vật tư nhiên liệu phụ tùng. Sửa chữa trang thiết bị nghi khí hàng hải.
- Xây dựng điều chỉnh các nội quy, quy chế về nhiệm vụ, trách nhiệm và tiêu chuẩn quản lý sử dụng máy móc trang thiết bị trên tàu. Đồng thời kiểm tra đôn đốc - có chỉ thị kịp thời uốn nắn những sai sót trong quá trình thực hiện.
- Quản lý về chất lượng, tính năng kỹ thuật trang thiết bị máy móc trên tàu. Theo dõi, hướng dẫn hoạt động khai thác, sử dụng bảo quản bảo dưỡng trang thiết bị máy móc theo đúng quy trình quy phạm.
- Hướng dẫn và chỉ đạo công tác phòng cháy chữa cháy cho các phương tiện của Công ty.
- Lập kế hoạch sửa chữa định kỳ hàng năm theo yêu cầu của Đăng kiểm. Quản lý giám sát quá trình sửa chữa tàu, đảm bảo chất lượng thiết bị phụ tùng vật tư, tiến độ, chi phí.
- Theo dõi định mức nhiên liệu, phụ tùng vật tư, thường xuyên điều chỉnh định mức phù hợp với thực tế sử dụng.
- Cung cấp số lượng chủng loại, ký mã hiệu, nước sản xuất của vật tư phụ tùng thay thế cần thiết mà trong nước không có cho Phòng Vật tư đặt mua ở nước ngoài khi có yêu cầu của sản xuất và được Tổng giám đốc phê duyệt.
- Nghiên cứu tiếp nhận và phổ biến, những tiến bộ khoa học trong sản xuất đến các đơn vị tàu, phòng ban, hỗ trợ các đơn vị cập nhật về khoa học kỹ thuật. Tập hợp theo dõi sáng kiến, cải tiến trong quản lý và sử dụng về mặt kỹ thuật. Là thường trực Hội đồng Khoa học kỹ thuật, Sáng kiến sáng chế của Công ty.
- Đề nghị bổ sung thay thế trang thiết bị vật tư phụ tùng, quy trình công nghệ phù hợp với tiến bộ kỹ thuật.
- Tham gia các chương trình kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ cán bộ kỹ thuật, kỹ sư máy, lái tàu và quản lý khai thác kỹ thuật, tham gia giám định sáng kiến, nghiên cứu khoa học, tổ chức thi nâng cấp, nâng bậc.



Phòng Tổ chức cán bộ - lao động

Là Phòng nghiệp vụ tham mưu giúp Tổng giám đốc về công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương trong hoạt động kinh doanh khai thác. Quản lý khai thác sử dụng lực lượng lao động của Công ty theo Pháp luật (Bộ luật lao động) phù hợp với chức năng nhiệm vụ và đặc điểm của Công ty. Phòng có nhiệm vụ sau :

- Theo dõi hoạt động bộ máy tổ chức quản lý và sản xuất kinh doanh của Công ty theo cơ chế và mô hình tổ chức, đề xuất việc xây dựng sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung mô hình tổ chức sao cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, đặc điểm của Công ty, nhằm đạt được hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.
- Phối hợp cùng một số đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho sỹ quan, thuyền viên, cán bộ công nhân viên trong Công ty đáp ứng yêu cầu trước mắt cũng như phát triển sau này.
- Tham mưu cho Tổng giám đốc việc bố trí lao động khối phòng ban, Chi nhánh và Đội tàu của Công ty cho phù hợp về tính chất công việc theo đúng các luật định lao động đã được Nhà nước ban hành.
- Lập kế hoạch về lao động và tiền lương cho phù hợp với kế hoạch khai thác kinh doanh vận tải và kế hoạch tài chính hàng năm. Xây dựng sửa đổi các quy chế liên quan đến quản lý lao động, chi trả lương và các chế độ khác cho người lao động theo nội quy, quy chế của Công ty phù hợp với quy định của Bộ luật lao động.
- Thống kê lao động tiền lương hàng tháng, hàng quý, hàng năm. Quản lý sử dụng quỹ tiền lương, áp dụng các chính sách, sử dụng có hiệu quả đòn bẩy kinh tế của tiền lương nhằm kích thích sản xuất. Xây dựng các định mức lao động, tổ chức tốt công tác an toàn lao động và cấp phát bảo hộ lao động.
- Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện, giải quyết yêu cầu nghiệp vụ theo chức năng nhiệm vụ, những quy định theo chế độ chính sách Nhà nước, nội quy quy chế của Công ty đối với Người lao động.
- Thực hiện công tác nâng bậc, nâng lương hàng năm cho CBCNV trong Công ty. Thực hiện công tác tiếp nhận, quản lý hồ sơ, quản lý hộ khẩu. Giải quyết đầy đủ thủ tục cho Người lao động đến, đi và Hộ chiếu cho sỹ quan thuyền viên đi công tác nước ngoài.
- Có kế hoạch phân loại lao động để quản lý, sử dụng có hiệu quả. Thực hiện tốt công tác bảo hiểm xã hội đối với người lao động.
- Phối kết hợp cùng một số phòng ban liên quan tổ chức học tập huấn luyện cho thuyền viên, công nhân viên chức toàn Công ty về an toàn lao động sản xuất.



- Quản lý lưu trữ hồ sơ CBCNV, giải quyết những tồn tại, phát sinh của quá khứ về chính sách và quyền lợi của Người lao động.
- Là Ủy viên thường trực các Hội đồng lao động, Hội đồng lương, Hội đồng kỷ luật.
- Phụ trách công tác Bảo vệ chính trị nội bộ của Công ty.
- Được ký sao các văn bản sao lục nghiệp vụ, các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ trong nội bộ. Được Tổng Giám đốc uỷ quyền ký các lệnh điều động cán bộ nhân viên các phòng ban và thay đổi thuyền viên lên, xuống các tàu trong Công ty, ký duyệt các Chứng từ thanh toán lương, các chế độ trong quỹ lương, cấp phát BHLĐ, cấp Giấy nghỉ phép cho CBCNV.

Phòng Tài chính Kế toán

Là một Phòng tham mưu cho Tổng giám đốc về quản lý hoạt động tài chính, hạch toán kinh tế, hạch toán kế toán trong toàn Công ty. Quản lý kiểm soát các thủ tục thanh toán, hạch toán đề xuất các biện pháp triển khai để Công ty thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu về tài chính. Phòng có nhiệm vụ và quyền hạn sau :

- Tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình sử dụng tài chính vật tư, tiền vốn, bảo đảm quyền chủ động trong kinh doanh về tự chủ về tài chính. Phân tích đánh giá hoạt động tài chính trong khai thác kinh doanh đội tàu, tìm ra biện pháp nhằm đạt được hiệu quả kinh tế cao.
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định. Phục vụ tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra kiểm tra về tài chính của cấp có thẩm quyền.
- Bảo đảm việc ghi chép số liệu, tổng hợp tình hình, số liệu liên quan đến hoạt động tài chính kinh doanh của Công ty. Cung cấp số liệu cần thiết cho các Phòng nghiệp vụ liên quan.
- Phản ánh chính xác, trung thực đầy đủ kịp thời rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ.
- Phổ biến và triển khai thực hiện các chế độ chính sách tài chính của Nhà nước, hướng dẫn bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên có liên quan đến nghiệp vụ kế toán ở các Chi nhánh và các Xí nghiệp thành phần.
- Yêu cầu các Phòng ban, Chi nhánh cung cấp số liệu, hồ sơ chứng từ liên quan đến quản lý tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tham gia vào việc xây dựng các phương án cải tiến cơ chế quản lý, quy chế trong các lĩnh vực liên quan. Đồng thời kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tài chính.



- Không thanh toán khi phát hiện sai sót, chưa đủ thủ tục, chứng từ còn nghi vấn chưa rõ ràng, chứng từ tẩy xóa không hợp lệ. Từ chối những khoản chi tiêu không đúng chế độ, không có lệnh của Tổng giám đốc.
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.
- Có quyền tham gia, tổ chức kiểm tra thực hiện chế độ kế toán tài chính trong phạm vi toàn Công ty.

Phòng Vật tư

Là Phòng nghiệp vụ giúp Tổng giám đốc về quản lý, cấp phát nhiên liệu, vật tư của toàn Công ty. Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Phó Giám đốc kỹ thuật. Phòng Vật tư có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Chỉ đạo và trực tiếp xây dựng nội quy, quy chế quản lý nguyên, nhiên vật liệu cùng các định mức kinh tế kỹ thuật liên quan trình Tổng giám đốc phê duyệt để áp dụng vào thực tiễn của Công ty.
- Tìm thị trường, chọn đối tác để tham mưu cho Tổng giám đốc ký kết các Hợp đồng kinh tế trong lĩnh vực mua bán vật tư, nhiên liệu đảm bảo tính pháp lý và có lợi cho Công ty.
- Nắm vững được nhu cầu sử dụng quản lý vật tư phụ tùng theo định mức kỹ thuật kinh tế. Lập kế hoạch kiểm tra thực hiện cung cấp, sử dụng nhiên liệu vật tư phụ tùng đảm bảo hợp lý tiết kiệm theo yêu cầu sản xuất.
- Xây dựng kế hoạch mua sắm, cung ứng vật tư, phụ tùng, nhiên liệu cho Đội tàu và Phòng ban trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm và dài hạn của Công ty. Chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt.
- Theo dõi định mức tiêu hao vật tư, nhiên liệu, phối hợp cùng Phòng Khoa học Kỹ thuật điều chỉnh định mức phù hợp với thực tế sản xuất.
- Kiểm tra đối chiếu các yêu cầu cung ứng vật tư của các Phòng ban và phương tiện để duyệt và cấp phát theo đúng định mức và thực tế sử dụng. kiểm tra, hướng dẫn Sỹ quan thuyền viên bảo quản bảo dưỡng và sử dụng vật tư, tài sản có hiệu quả.
- Lập kế hoạch dự trù mua sắm vật tư trang thiết bị cần thiết ở nước ngoài theo yêu cầu của sản xuất về số lượng, chủng loại, ký mã hiệu, nơi sản xuất của vật tư, phụ tùng cần thiết mà trong nước chưa sản xuất được trình Tổng giám đốc phê duyệt trước khi đặt mua. Phối hợp với Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Vật tư trong việc thanh quyết toán phần mua vật tư, nhiên liệu ở nước ngoài.



- Tổ chức vận chuyển, giao nhận vật tư, nhiên liệu đến tận mạn tàu. Kiểm kê số lượng, chất lượng vật tư, nhiên liệu còn tồn trên tàu, trong kho Công ty theo định kỳ và đột xuất.
- Trực tiếp kiểm tra chất lượng, số lượng vật tư phụ tùng khi giao nhận giữa phương tiện và khách hàng cung ứng. Lập báo cáo chính xác kịp thời về công tác cung ứng vật tư, nhiên liệu theo tháng, quý, năm.
- Gửi mẫu nhiên liệu, dầu nhớt đến cơ quan chức năng để hoá nghiệm.
- Quản lý và thường xuyên bảo quản bảo dưỡng các vật tư, phụ tùng hiện có trong kho, vệ sinh kho sạch sẽ, thực hiện tốt công tác phòng chống cháy nổ trong kho theo quy định hiện hành.
- Lập đầy đủ chứng từ và cập nhật chứng từ đầy đủ để phục vụ cho công tác thanh toán giữa Phòng Tài chính Kế toán với khách hàng theo quy định. Hàng tháng, quý, năm đối chiếu và quyết toán với Phòng Tài chính Kế toán về số lượng vật tư nhiên liệu cấp phát theo quy định.

Phòng Pháp chế an toàn hàng hải

Là Phòng nghiệp vụ tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác pháp chế an toàn hàng hải. Phòng có nhiệm vụ quyền hạn sau :

- Quản lý, hướng dẫn thực hiện công tác pháp chế hàng hải, pháp luật Việt Nam và pháp luật Quốc tế có liên quan đến các tàu của Công ty.
- Quản lý, theo dõi hướng dẫn và thực hiện nghiệp vụ bảo hiểm đối với: tàu biển, ô tô, tai nạn lao động trong toàn Công ty.
- Đôn đốc, giám sát, kiểm tra thực hiện các yêu cầu an toàn hàng hải theo Luật Quốc tế và Việt Nam, các quy phạm của Đăng kiểm, theo dõi thời hạn giấy tờ đăng kiểm, đăng ký có liên quan đến hoạt động kinh doanh khai thác tàu.
- Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra thanh tra an toàn hàng hải, tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất về an toàn thiết bị hàng hải dưới các phương tiện của Công ty.
- Kiểm tra sự việc, hồ sơ liên quan đến vụ việc gây ảnh hưởng đến sản xuất, tổn thất tài sản, hàng hóa vận chuyển, phương tiện thiết bị và con người để làm rõ nguyên nhân giúp cho việc xử lý rút kinh nghiệm và giải quyết các công việc có liên quan đến bảo hiểm.
- Thực hiện về nghiệp vụ bảo hiểm trong toàn Công ty.
- Thu nhập, nghiên cứu, lưu giữ, cấp phát các tài liệu về hàng hải.
- Được quyền ký các biên bản hiện trường, biên bản hiệp thương để giải quyết các sự cố, tranh chấp hàng hải khi được Giám đốc ủy quyền.
- Có quyền đề nghị khen thưởng, kỷ luật tập thể cá nhân thực hiện tốt hoặc vi phạm công tác an toàn hàng hải cũng như liên quan đến Luật Hàng hải Việt Nam và Quốc tế.



Phòng Đầu tư phát triển đội tàu

Là Phòng nghiệp vụ tham mưu cho Tổng giám đốc trong lĩnh vực quan hệ, giao dịch với các Tổ chức doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm xây dựng và triển khai các phương án đầu tư phát triển đội tàu của Công ty.

- Thường xuyên giao dịch, quan hệ với các cơ quan ngành dọc, cấp có thẩm quyền, các cơ quan hữu quan để thu nhập nắm bắt các thông tin cần thiết phục vụ công tác xây dựng kế hoạch và hoàn tất các thủ tục liên quan đến đầu tư phát triển Đội tàu.
- Nghiên cứu thị trường trong và ngoài nước về lĩnh vực kinh tế liên quan đến hoạt động sản xuất của Công ty, thị trường sửa chữa tàu, vật tư phụ tùng, mua bán tàu, hợp tác liên doanh, phát triển Đội tàu.
- Phối hợp cùng một số đơn vị liên quan kiểm tra trình độ ngoại ngữ đối với Người lao động mới được tuyển dụng theo danh sách đã được Tổng giám đốc phê duyệt.
- Xây dựng các phương án, luận chứng liên doanh, liên kết, mua bán các phương tiện phục vụ cho quá trình đầu tư và phát triển sản xuất của Công ty.
- Phối kết hợp cùng Phòng Đối ngoại và Đầu tư tài chính giải quyết các thủ tục liên quan (Hộ chiếu, Visa, Giấy mời...) cho các đoàn đi công tác nước ngoài và các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với Công ty khi có nhu cầu.
- Được Tổng giám đốc uỷ quyền một số công việc liên quan khác theo từng thời kỳ phát triển của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch công tác hàng tháng - hàng quý - hàng năm và kế hoạch dài hạn phát triển Đội tàu của Công ty. Thống kê báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo quy định của Công ty.

Phòng Đối ngoại và Đầu tư tài chính

Là Phòng nghiệp vụ tham mưu cho Tổng giám đốc trong lĩnh vực quan hệ, giao dịch với các tổ chức doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm phục vụ cho việc nắm bắt thông tin, mở rộng thị trường phát triển sản xuất kinh doanh. Giúp Tổng giám đốc xây dựng và triển khai các phương án đầu tư tài chính của Công ty.

- Thường xuyên giao dịch, quan hệ với các cơ quan, cấp có thẩm quyền, các cơ quan hữu quan để thu nhập nắm bắt các thông tin cần thiết phục vụ công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh.
- Phối hợp cùng một số đơn vị liên quan kiểm tra trình độ ngoại ngữ đối với người lao động mới được tuyển dụng theo danh sách đã được Tổng giám đốc phê duyệt.



- Tổ chức các cuộc tiếp xúc của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc người được Tổng giám đốc ủy quyền với các đại diện cơ quan hoặc tổ chức kinh tế nước ngoài và các tổ chức kinh tế trong nước liên quan tới nghiệp vụ được giao.
- Giải quyết các thủ tục liên quan (Hộ chiếu, Visa, Giấy mời...) cho các đoàn đi công tác nước ngoài và các đoàn nước ngoài vào Việt Nam làm việc với Công ty khi có nhu cầu.
- Theo dõi, tổng kết báo cáo công tác đối ngoại định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.
- Tập dụng có hiệu quả nguồn vốn nhân rồi để thực hiện các loại hình đầu tư tài chính theo quy định của Pháp luật. Lập kế hoạch cơ cấu nguồn vốn đầu tư vào từng loại hình một cách hợp lý đảm bảo an toàn và tính thanh quản cao.
- Nghiên cứu thị trường, lường trước những rủi ro trong lĩnh vực đầu tư tài chính, nắm bắt được những biến động của thị trường trong tương lai, hạn chế tổn thất đến mức tối đa không để ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Thường xuyên theo dõi biến động của thị trường chứng khoán để lựa chọn danh mục đầu tư hợp lý, hiệu quả. Từng bước hợp tác đầu tư với các Tổ chức tài chính tín dụng nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.
- Chú trọng công tác tiếp cận và tham gia thị trường chứng khoán, phải cẩn trọng, từng bước nâng cao trình độ nghiệp vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển phù hợp với điều kiện khả năng tài chính của Công ty.
- Được Tổng giám đốc ủy quyền giao dịch, làm việc với các tổ chức nước ngoài liên quan đến công việc hoạt động khai thác kinh doanh của Công ty theo đúng thủ tục quy định về hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhà nước.
- Toàn bộ các hoạt động nghiệp vụ của phòng trên các lĩnh vực đều phải tính toán hiệu quả kinh tế và trình Tổng giám đốc trước khi thực hiện.
- Xây dựng kế hoạch công tác hàng tháng - hàng quý - hàng năm. Thống kê báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo quy định.

Phòng Hành chính

Là Phòng nghiệp vụ tham mưu giúp Tổng giám đốc công việc hành chính. Phòng có nhiệm vụ và quyền hạn sau :

- Quản lý về văn thư lưu trữ, lập kế hoạch mua sắm hợp lý các trang thiết bị văn phòng phẩm phục vụ yêu cầu quản lý sản xuất.



- Quản lý đất đai, nhà cửa khu vực văn phòng Công ty, lập kế hoạch xây dựng, sửa chữa văn phòng và các Chi nhánh. Tổ chức thực hiện việc tu sửa, bảo dưỡng trụ sở chính, trang thiết bị nội thất, thiết bị văn phòng, thiết bị thông tin liên lạc, xe ô tô tại trụ sở Công ty.
- Quan hệ với cơ quan chức năng địa phương giúp cho hoạt động sản xuất của Công ty hàng ngày được ổn định.
- Quản lý và phục vụ đầy đủ cho yêu cầu làm việc hội họp, đi lại lưu trú, đón tiếp khách, đảm bảo vệ sinh nội vụ môi trường cảnh quan văn minh lịch sự.
- Thực hiện chế độ khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, cấp phát thuốc cho các tàu đầy đủ đúng chế độ. Tổ chức khám chữa bệnh cho cán bộ công nhân viên trong Công ty, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường, thực hiện pháp lệnh về dân số - kế hoạch hóa gia đình theo quy định của địa phương. Kết hợp cùng phòng TCCB-LĐ xây dựng kế hoạch mua Bảo hiểm y tế và giám định sức khỏe cho người lao động khi nghỉ chế độ.

Phòng Bảo vệ quân sự

Là Phòng nghiệp vụ tham mưu giúp Tổng giám đốc trong công tác bảo vệ quân sự.

Phòng có nhiệm vụ và quyền hạn sau :

- Lên phương án bảo vệ cơ quan, thường xuyên kiểm tra đơn đốc thực hiện đầy đủ mọi quy định về công tác bảo vệ cơ quan cũng như phương tiện của Công ty khi cần đến sự bảo vệ để phục vụ cho sản xuất.
- Tổ chức triển khai công tác bảo vệ an ninh trật tự, an toàn trong công ty, đảm bảo phòng cháy chữa cháy trong khuôn viên Công ty.
- Tổ chức chỉ đạo hướng dẫn về chống cướp biển và khủng bố trên biển.
- Tham mưu giúp Giám đốc về tổ chức thực hiện pháp lệnh dân quân tự vệ, quản lý trang thiết bị tự vệ trong Công ty. Lập kế hoạch huấn luyện tự vệ hàng năm theo các nội dung chỉ đạo của cơ quan quân sự cấp trên.
- Tham mưu giúp Giám đốc thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quân sự trên giao, chính sách hậu phương quân đội thuộc trách nhiệm của Công ty.
- Đề xuất khen thưởng kỷ luật các đơn vị và cá nhân xuất sắc hoặc vi phạm về quy chế công tác bảo vệ quân sự. Nêu những biện pháp cách giải quyết đến những việc vi phạm đến tài sản, cơ sở vật chất của Công ty.



Ban Quản lý an toàn và an ninh

Là bộ phận nghiệp vụ tham mưu cho Tổng Giám đốc trong lĩnh vực quản lý an toàn, an ninh tàu. Ban Quản lý an toàn có nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu sau:

- Quản lý, hướng dẫn thực hiện công tác an toàn hàng hải, bảo vệ môi trường biển trong toàn Công ty. Nghiên cứu để thực hiện Bộ luật quản lý an toàn quốc tế và bảo vệ môi trường biển ISM CODE (International Safety Management Code) trong đội tàu Công ty.
- Nghiên cứu và xây dựng hệ thống quản lý an toàn. Tham mưu và đề xuất cho Giám đốc triển khai duy trì hệ thống quản lý an toàn ngày một hoàn thiện hơn.
- Tham gia và hỗ trợ các phòng ban liên quan soạn các quy trình, thủ tục cho hệ thống quản lý an toàn.
- Phối hợp với một số phòng ban liên quan bố trí, sắp xếp trong công tác huấn luyện, đào tạo thuyền viên phù hợp với quy trình của hệ thống quản lý an toàn.
- Quản lý tài liệu hệ thống quản lý an toàn.
- Triển khai hướng dẫn, kiểm tra, hỗ trợ đội tàu nhằm từng bước thoả mãn các yêu cầu của bộ luật quốc tế về An ninh tàu biển và bến cảng (ISPS), đảm bảo cho đội tàu của Công ty luôn thoả mãn các điều kiện tham gia vận chuyển hàng hoá tuyến quốc tế.
- Phối hợp cùng Phòng Pháp chế an toàn hàng hải tổng hợp phân tích các đề nghị, báo cáo về công tác an toàn của các phương tiện từ đó đề xuất các biện pháp khắc phục phù hợp.
- Hướng dẫn các đơn vị triển khai và hoàn thiện hệ thống quản lý an toàn và an ninh.

Ban Thi đua khen thưởng

Là Đơn vị tham mưu cho Tổng giám đốc và lãnh đạo Công ty về công tác thi đua lao động sản xuất, tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức rộng rãi.

- Nghiên cứu đề xuất phát động các phong trào thi đua trong từng thời kỳ, tổng hợp tình hình thực hiện các phong trào thi đua đã phát động.
- Hướng dẫn, tập hợp, nghiên cứu tham mưu cho Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty xét duyệt các danh hiệu thi đua cho tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất theo định kỳ 6 tháng và hàng năm.
- Quản lý các trang thiết bị về công tác tuyên truyền. Tham mưu cho Tổng giám đốc sử dụng quỹ khen thưởng một cách hợp lý để thúc đẩy được phong trào thi đua sản xuất.
- Nghiên cứu đề xuất và trực tiếp tổ chức thực hiện các hình thức tuyên truyền, quảng cáo nhằm thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất và phục vụ kịp thời cho sản xuất.



Đội Giám sát kiểm tra

Là Bộ phận tham mưu cho Tổng giám đốc giám sát kiểm tra thực hiện việc chấp hành chính sách, Pháp luật của Đảng, Nhà nước, nội quy quy chế trong phạm vi Công ty.

- Giám sát kiểm tra thực hiện nội dung các hợp đồng mua bán tài sản, các trang thiết bị, vật tư, nhiên liệu. Giám sát việc triển khai các hợp đồng sửa chữa tàu (gồm sửa chữa thường xuyên và sửa chữa định kỳ).
- Giám sát công tác quản lý cấp phát và sử dụng vật tư, nhiên liệu tại các đơn vị liên quan và trên các phương tiện. Kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn định mức tiêu hao vật tư, nhiên liệu của công ty đã được ban hành.
- Đội trưởng Đội Giám sát, kiểm tra có trách nhiệm báo cáo Tổng giám đốc Công ty theo định kỳ hàng tháng, quý, năm những kết quả vụ việc kiểm tra, kịp thời phát hiện và báo cáo ngay cho Tổng giám đốc về những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu phạm pháp. Khi phát hiện có những hành vi vi phạm, Đội được quyền lập biên bản làm rõ các sai phạm và đề xuất những biện pháp cần xử lý trình Tổng giám đốc.
- Khi phát hiện thấy vụ việc đang diễn ra có thể gây thiệt hại đến vốn và tài sản của Công ty thì Đội trưởng Đội Giám sát, kiểm tra trực tiếp gặp người phụ trách đơn vị kiến nghị biện pháp giải quyết, trường hợp cần thiết Đội trưởng có quyền yêu cầu người phụ trách dừng ngay công việc đó và báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Tổng giám đốc.
- Đội trưởng Đội Giám sát, kiểm tra chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Công ty về những kết luận và kiến nghị của mình.
- Lập hồ sơ kiểm tra của từng vụ việc, thu thập và xử lý thông tin, thống kê, bảo quản, lưu trữ hồ sơ tài liệu để phục vụ cho công tác kiểm tra và yêu cầu của lãnh đạo được kịp thời.
- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra do Tổng giám đốc giao (theo đúng Pháp lệnh Thanh tra).
- Tổ chức tiếp dân và cán bộ công nhân viên trong Công ty. Tiếp nhận, xác minh, kiểm tra giải quyết mọi đơn từ khiếu tố, khiếu nại của công dân theo đúng luật định của Nhà nước.
- Phối kết hợp với Thanh tra nhân dân giải quyết các vấn đề liên quan đến nội bộ Công ty.
- Tham mưu cho Tổng giám đốc trong công tác chống tham ô, trộm cắp tài sản, chống tham nhũng, chống buôn lậu và các tệ nạn xã hội khác.
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và các phòng ban liên quan, hàng tháng, quý, năm ông Đội trưởng có trách nhiệm xây dựng kế hoạch làm việc trình Tổng giám đốc Công ty, triển khai thực hiện kế hoạch và thường xuyên báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Tổng giám đốc Công ty.

**Đội Sửa chữa phương tiện**

Đội Sửa chữa phương tiện được thành lập theo quyết định của Tổng giám đốc Công ty, hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Phó Tổng giám đốc Kỹ thuật. Đội có chức năng và nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Sửa chữa đột xuất hoặc một phần công việc sửa chữa định kỳ theo hạng mục sửa chữa hoặc phiếu giao việc của Phòng Kỹ thuật.
- Quản lý tài sản của Công ty giao cho Đội gồm: trụ sở làm việc và các trang thiết bị trong trụ sở, kho và các vật tư, dụng cụ, máy móc thiết bị sửa chữa.
- Quan hệ, giao dịch với các cơ quan liên quan để giải quyết công việc của Đội như: tạm ứng tiền công, tiền mua vật tư, dụng cụ, linh vật tư phụ tùng, bổ sung lao động ...
- Lập các hồ sơ thanh toán các công trình sửa chữa.
- Trước khi kết thúc phần việc sửa chữa Đội trưởng cùng Cán bộ kỹ thuật kiểm tra toàn bộ các khâu đã sửa chữa để đạt được độ an toàn, tránh sai sót về mặt kỹ thuật, nếu Đội trưởng vắng mặt thì phải uỷ quyền cho Đội phó.
- Hàng tháng tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động của Đội báo cáo Giám đốc Công ty hoặc Phó Giám đốc Công ty phụ trách về Kỹ thuật.
- Mở sổ sách theo dõi hoạt động của Đội.
- Đội trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về mọi hoạt động của Đội sửa chữa.

4.4 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.**4.4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty thời điểm ngày 30 /06 /2008***Bảng 1*

Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ trọng (%)
1. Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	Số 1, Đào Duy Anh, Hà Nội	0106000600	10.200.000	51
2. Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam	Tầng 17 – 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0104000069	1.150.000	5.75
3. Công ty Tài chính Dầu Khí	72F Trần Hưng Đạo, Hà Nội	0106000273	1.000.000	5

**4.4.2 Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 30/06/2008 và tỷ lệ cổ phần nắm giữ***Bảng 2*

Tên cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số lượng CP Sở hữu	Tỷ trọng (%)
1. Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam, đại diện: - Ông Đỗ Hồng Phấn - Ông Đoàn Bá Thước. - Ông Đỗ Văn Hội. - Cao Minh Tuấn.	Số 1, Đào Duy Anh, Hà Nội	0106000600	10.200.000	51
2. Công ty cổ phần chứng khoán Hải Phòng, đại diện: - Ông Đoàn Văn Minh	24 Cù Chính Lan, Hồng Bàng, Hải Phòng	0203000553	115.000	0,58
3. Mai Xuân Ngoạt	35 Nguyễn Trãi, Ngô Quyền, Hải Phòng	030767200	253.100	1,27
4. Lã Đức trọng	105C Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng	030107769	38.100	0,19

4.4.3 Cơ cấu cổ đông*Bảng 3**Đơn vị: triệu đồng*

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Tổng Vốn điều lệ	200.000	100%	0	0,0%	200.000	100%
Cổ đông là tổ chức	139.433	69,72%	0	0,0%	139.433	69,72%



Cổ đông là cá nhân	60.567	30,28%	0	0,0%	60.567	30,28%
Trong đó:						
+ Trong Công ty	25.646	12,82%	0	0,0%	25.646	12,82%
+ Ngoài Công ty	34.921	17,46%	0	0,0%	34.921	17,46%

4.5 Danh sách công ty mẹ và công ty con của Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship, những công ty mà Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship:

Hiện tại Vinaship không có công ty mẹ và công ty con; không nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối công ty nào. Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam đang nắm quyền kiểm soát chi phối đối với Công ty.

4.6 Hoạt động kinh doanh

❖ Tổng quan về hoạt động kinh doanh của Công ty

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty trong những năm qua: kinh doanh vận tải biển; đại lý hàng hải; môi giới hàng hải; kinh doanh kho bãi, khai thác cầu cảng, xếp dỡ hàng hóa; đại lý vận tải, giao nhận, thu gom hàng hóa; chuyên doanh đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; dịch vụ khai thuế hải quan; đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa.

• Kinh doanh vận tải biển

Hiện nay Công ty đang quản lý và khai thác 16 chiếc tàu biển vận tải hàng khô, với tổng trọng tải là 146.945 DWT, vận tải hàng hóa giữa các cảng trong nước và hàng hóa xuất nhập khẩu giữa các nước trong Khu vực Đông Nam Á và Đông Bắc Á. Công ty tiếp tục đầu tư phát triển trẻ hóa Đội tàu nhằm không ngừng nâng cao chất lượng vận tải, tăng năng lực cạnh tranh của Đội tàu.

• Dịch vụ hàng hải

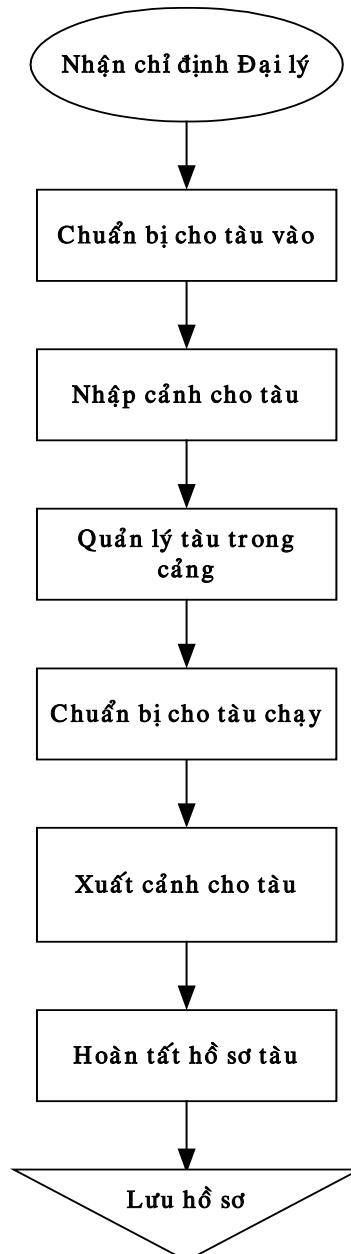
Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship có Trụ sở chính đặt tại Hải Phòng với hệ thống các Chi nhánh đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hạ Long, có lợi thế về vị trí, giao thông thuận tiện, gần các Cảng biển lớn tạo điều kiện tốt để Công ty tiến hành các hoạt động dịch vụ hàng hải gồm: đại lý tàu biển, khai thác kho bãi.

Đại lý tàu biển: đại lý tàu biển có nhiệm vụ nhận các yêu cầu của chủ tàu nước ngoài về gom hàng, giao hàng và dàn xếp các công việc phục vụ tàu tại Cảng trong thời gian tàu ở Việt Nam (làm các thủ tục cho tàu ra vào cảng, xin hoa tiêu, xếp dỡ hàng hóa v.v..). Đại lý Tàu biển được Chủ



tàu (các hãng vận tải hàng hóa rời) chỉ định thay mặt và đại diện cho quyền lợi hợp pháp của họ tại Việt Nam để khai thác vận tải hàng hóa.

Quy trình đại lý tàu biển nhằm cung cấp cho khách hàng dịch vụ tốt nhất, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng; qua đó nâng cao khả năng cạnh tranh để phát triển và giữ thị phần của Công ty.

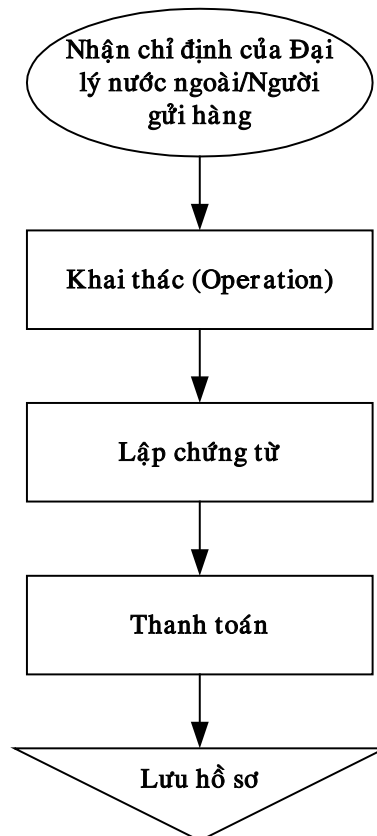


Đại lý giao nhận hàng hóa: Đại lý giao nhận đảm nhận công việc vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu từ điểm đầu đến điểm cuối cho Chủ hàng. Bao gồm các việc: gom hàng lẻ, nhận



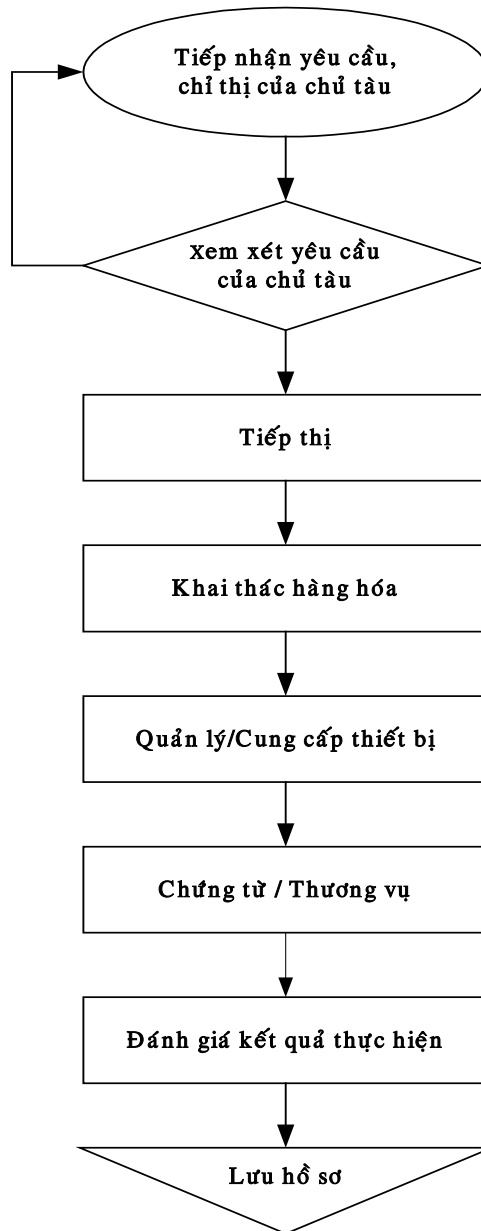
hàng tại kho, đóng gói hàng, lưu kho, đăng ký hăng tàu (booking), làm thủ tục hải quan, vận chuyển hàng hóa và các công việc khác để giao hàng tại địa điểm nhận theo yêu cầu.

Quy trình giao nhận hàng hóa sẽ đáp ứng tốt nhất yêu cầu của Người ủy thác về giao nhận hàng hóa nội địa và xuất nhập khẩu với phương châm “an toàn, tiện lợi, nhanh chóng vì lợi ích của Người ủy thác”.



Đại lý vận tải Container: Đại lý vận tải Container là loại hình dịch vụ đặc biệt nằm trong hệ thống vận tải Container toàn cầu và khu vực. Đại lý được các Công ty vận tải nước ngoài chỉ định làm công việc điều hành hoạt động khai thác vận tải Container, phục vụ các nhà xuất nhập khẩu bằng các tàu chở hàng Container chạy theo lịch trình và tuyến đã định trước.

Đại lý vận tải Container nhận sự ủy thác của hãng tàu để thu xếp nhận đặt hàng (booking), tìm hàng, quản lý phương tiện – Container, thu xếp tàu chạy nhánh (feeder), tiến hành các thủ tục thanh toán với Chủ hàng v.v....Quy trình làm Đại lý vận tải Container đảm bảo thỏa mãn tối đa các yêu cầu hợp lý của Chủ tàu về kinh doanh vận tải Container tại Việt Nam.



4.6.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Cơ cấu doanh thu, thu nhập

Cơ cấu doanh thu, thu nhập qua các năm 2006, năm 2007 và 6 tháng đầu năm 2008

Bảng 4

Chi tiêu	Năm 2006		Năm 2007		6 tháng đầu năm 2008	
	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Vận tải biển	398.941.048.094	86,29	563.467.939.518	86,37	384.795.337.197	84,95



Chi tiêu	Năm 2006		Năm 2007		6 tháng đầu năm 2008	
	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Hoạt động bốc xếp	4.605.874.963	1,00	5.656.292.161	0,87	3.442.303.707	0,76
Đại lý tàu biển	152.916.364	0,03	349.837.997	0,05	53.818.182	0,01
Đại lý cho Container	42.264.007.913	9,14	69.888.713.825	10,71	837.541.667	0,18
Đại lý giao nhận, vận tải	11.835.497.840	2,56	92.972.114	0,01	50.316.982.207	11,11
Hoạt động thương mại	381.491.543	0,08	445.587.441	0,07	1.973.486.750	0,44
Hoạt động kinh doanh khác	2.395.348.499	0,52	2.042.301.778	0,31	395.577.612	0,09
Hoạt động tài chính	1.574.170.851	0,34	8.460.293.602	1,29	9.292.587.423	2,05
Hoạt động khác	160.129.441	0,03	2.251.905.135	0,34	1.864.257.460	0,41
Tổng cộng	462.310.485.508	100	655.434.390.318	100	452.971.892.205	100

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2006, năm 2007 (đã được kiểm toán) và Quý II/2008 (chưa được kiểm toán) của Vinaship

Từ cuối năm 2005 sang nửa đầu năm 2006, xu hướng của thị trường thể hiện rõ nét qua các chỉ số giá cước bình quân thị trường giảm từ 5-10%, thậm chí có thời điểm mức suy giảm thực tế còn lớn hơn, hàng hóa khan hiếm ở cả tuyến trong nước và tuyến nước. Đồng thời, giá dầu thô thế giới tăng đột biến, theo tính toán giá dầu năm 2006 tăng khoảng 60-65% so với cuối năm 2004. Việc tăng giá dầu này đã ảnh hưởng không tốt đến kết quả hoạt động kinh doanh không chỉ của Vinaship mà còn của toàn bộ Ngành vận tải nói chung.

Từ cuối năm 2006, thị trường vận tải biển quốc tế bắt đầu có sự phục hồi và tăng trưởng khá mạnh trong năm 2007, đặc biệt là thị trường hàng khô. Giá cước vận tải tăng từ 15 – 20%, hoạt động khu vực tương đối tốt khiến doanh thu trong năm 2007 đã đạt 655 tỷ, cao hơn 41% so với doanh thu toàn năm 2006.

**Cơ cấu lợi nhuận****Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm 2006, năm 2007 và 6 tháng đầu năm 2008***Bảng 5*

Chi tiêu	Năm 2006		Năm 2007		6 tháng đầu năm 2008	
	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1/ Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	14.986.968.990	99,12	100.797.059.161	99,62	55.431.161.717	99,47
2/ Lợi nhuận khác	133.305.971	0,08	389.505.025	0,38	294.573.077	0,53
Tổng lợi nhuận trước thuế	15.120.274.961	100	101.186.564.186	100	55.725.734.794	100

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2006 và năm 2007 (đã được kiểm toán) và Quý II/2008 (chưa kiểm toán) của Vinaship

4.6.2 Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào

Dầu nhiên liệu và Dầu diesel là những nguyên liệu chính yếu Công ty sử dụng cho các phương tiện vận tải trong hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải. Nguồn cung ứng các nguyên liệu là các Công ty kinh doanh xăng dầu trong nước. Nhìn chung số lượng cung cấp nhiên liệu xăng dầu rất ổn định về số lượng và giá cả xăng dầu được thực hiện theo quy định của Nhà nước. Theo ước tính của Vinaship thì chi phí nhiên liệu chiếm khoảng 25% trong giá thành vận chuyển. Tuy nhiên trong những năm gần đây thì giá cả xăng dầu trên thế giới tăng mạnh, khiến chi phí nhiên liệu đã tăng lên chiếm khoảng 28 – 30% trong giá thành. Đây là một yếu tố ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận kinh doanh của Vinaship.

Các yếu tố đầu vào khác như sửa chữa tàu biển, cung ứng vật tư, thiết bị hàng hải thường do các xưởng sửa chữa tàu biển chuyên nghiệp, các hãng cung ứng thiết bị, các nhà kinh doanh vật tư hàng hải trong và ngoài nước cung cấp. Nhìn chung, ngoại trừ các vật tư thiết bị quý hiếm phải đặt trực tiếp từ các nhà chế tạo nước ngoài, số còn lại đều có thể tìm kiếm trên thị trường trong nước.



4.6.3 Cơ cấu chi phí

Nhận thức rõ giá nhiên liệu có tác động mạnh tới giá cước vận tải, từ đó ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty, Vinaship đã áp dụng những biện pháp kinh tế và kỹ thuật nhằm cắt giảm chi phí nhiên liệu, cụ thể như tính toán, xây dựng định mức tiêu hao phù hợp hơn cho từng tàu, thực hiện kiểm tra kiểm soát chặt chẽ quy trình cung ứng và sử dụng nhiên liệu trên từng phương tiện, so sánh và lựa chọn nguồn cung ứng nhiên liệu trong nước hoặc nước ngoài tùy từng thời kỳ sao cho giá nhiên liệu là thấp nhất. Cụ thể, Công ty luôn cập nhật thông tin mới nhất về giá dầu trong khu vực và các nước có tuyến vận chuyển tới, như Singapore, Thái Lan.... Khi các nước này có giá nhiên liệu thấp hơn so với Việt Nam, tàu sẽ được nạp nhiên liệu tại cảng các nước đó khi cập bến và ngược lại. Nhờ những biện pháp tích cực từ phía Công ty trong việc kiểm soát chặt chẽ tác động của biến động giá dầu lên hoạt động sản xuất kinh doanh, tỷ trọng chi phí nhiên liệu của Công ty trong giá thành vẫn ở mức độ phù hợp.

Tỷ trọng các loại chi phí của Công ty so với doanh thu thuần qua các năm 2006, năm 2007 và 6 tháng đầu năm 2008

Bảng 6

Yếu tố	Năm 2006		Năm 2007		6 tháng đầu năm 2008	
	Giá trị (đồng)	(%) Tỷ trọng so với D/thu thuần	Giá trị (đồng)	(%) Tỷ trọng so với D/thu thuần	Giá trị (đồng)	(%) Tỷ trọng so với D/thu thuần
Giá vốn bán hàng	415.012.646.548	90,11	508.565.705.738	78,88	357.454.786.933	80,78
Chi phí bán hàng	4.859.824.354	1,06	10.590.459.122	1,64	7.631.907.975	1,72
Chi phí QLDN	21.860.893.716	4,75	25.861.198.300	4,01	14.840.254.706	3,35
Chi phí tài chính	5.430.022.459	1,18	7.368.062.862	1,14	16.442.083.501	3,72
Chi phí khác	26.823.470	0,01	1.862.400.110	0,29	1.570.034.383	0,35
Tổng	447.190.210.547	97,09	554.247.826.132	85,96	397.939.067.498	89,93

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2006, năm 2007 (đã được kiểm toán) và Quý II/2008 (chưa được kiểm toán) của Vinaship.



4.6.4 Trình độ công nghệ

Đầu tư phát triển đội tàu

Hiện tại Đội tàu của Công ty gồm 16 tàu chở hàng khô với tổng trọng tải gồm 146.945 DWT, tuổi tàu bình quân 21,2 tuổi. Công ty đang tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực vận tải Đội tàu thông qua hình thức đóng tàu mới, mua tàu đã qua sử dụng; tập trung vào đầu tư Đội tàu chở hàng rời, hàng bách hóa; từng bước trẻ hóa Đội tàu thông qua việc bán những tàu già, cũ, hiệu quả khai thác kém. Công ty sẽ xem xét việc đóng tàu trong nước tại các xưởng của Vinashin hoặc tại nước ngoài (có thể là Trung Quốc nơi có chi phí nhân công rẻ và năng lực trình độ kỹ thuật tương đối phát triển) thông qua các tổ chức tài chính trong và ngoài nước. Tuy nhiên, nhìn chung chi phí đóng tàu mới hiện nay đang ở mức cao và vẫn đang có xu thế tăng mạnh. Vì vậy với khả năng tài chính của mình, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn tự có và thông qua các tổ chức tín dụng trong nước và quốc tế để triển khai các dự án đầu tư Đội tàu. Trong năm 2006-2007 Công ty tiếp tục thực hiện việc đóng tàu trong nước (01 tàu hàng bách hóa trọng tải 12.500 DWT) theo kế hoạch Vinalines đã giao và đã vay Ngân hàng phát triển Việt nam và Ngân hàng Thương mại cho dự án này. Dự kiến tàu sẽ hoàn thành và giao cho Vinaship vào quý I năm 2008. Ngoài ra 9 tháng đầu năm Công ty đã phát triển thêm 1 tàu mới trọng tải 12.367 DWT, được nhận vào ngày 30/8 và bắt đầu đi vào khai thác ngày 4/9 .

Trong giai đoạn từ 2007 - 2010, Công ty sẽ thực hiện kế hoạch đầu tư mua các tàu đã qua sử dụng hoặc đóng mới có tải trọng từ 20.000 đến 30.000 DWT để phát triển đội tàu. Trước mắt trong năm 2008, Công ty sẽ nhận bàn giao tàu 12.500DWT đóng mới tại Nhà máy đóng tàu Hạ Long và tiếp tục đầu tư mua 02 tàu hàng khô rời trọng tải 20.000 - 30.000 DWT với tổng mức đầu tư khoảng 62 triệu USD.

Song song với việc đầu tư thêm tàu, từ năm 2008 Công ty cũng sẽ chủ động bán một số tàu có số tuổi đã cao cho phù hợp với thực tế cũng như tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tổng trọng tải Đội tàu Công ty đến năm 2010 (sau khi đầu tư mới và bán bớt những tàu già) vào khoảng 311.145 DWT, tuổi tàu bình quân dưới 19 tuổi (chi tiết theo bản số 1).

Bảng 7

Chỉ tiêu	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010	
	S/lượng (chiếc)	Trọng tải (DWT)	S/lượng (chiếc)	Trọng tải (DWT)	S/lượng (chiếc)	Trọng tải (DWT)	S/lượng (chiếc)	Trọng tải (DWT)



Đội tàu hiện có đầu năm	16	146.945	16	146.945	18	192.645	19	248.645
Đóng mới (trong nước hoặc nước ngoài)			1	12.500	1	22.500	1	22.500
Mua tàu đã qua sử dụng			2	45.000	2	50.000	2	60.000
Thanh lý tàu già, hiệu quả khai thác kém			1	11.800	2	16.500	2	20.000
Qui mô đội tàu	16	146.945	18	192.645	19	248.645	20	311.145
Vốn đầu tư (triệu USD)			62		75		85	

Bên cạnh việc đẩy mạnh đầu tư Đội tàu hàng rời, theo chủ trương của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam là phát triển đa dạng các loại tàu, trong thời gian tới Công ty cũng sẽ xem xét việc phát triển các loại tàu hàng khác như tàu Container, tàu hàng lỏng, tàu chuyên dụng...

Nguồn vốn đầu tư cho các dự án mua tàu dự kiến huy động từ các nguồn sau:

- ✓ Nguồn quỹ phát triển sản xuất, khấu hao cơ bản của Công ty
- ✓ Nguồn vay vốn ngân hàng
- ✓ Nguồn bán thanh lý các tàu cũ

Bên cạnh nguồn vốn trên, căn cứ vào tình hình thực tế Công ty có thể xem xét việc phát hành thêm cổ phiếu để huy động vốn mở rộng sản xuất.

Đầu tư xây dựng cơ bản:

Ngoài việc tập trung phát triển đội tàu để tăng năng lực cạnh tranh, Công ty sẽ xúc tiến để triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, cụ thể là đôn đốc hoàn thiện bãi Container hậu phương tại Phường Đông Hải, Quận Hải An để sớm đưa vào khai thác trong tháng 2/2008. Do đó hoạt động dịch vụ sẽ tăng lên trong thời gian tới.

Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thông tin

Hiện tại các phòng ban trong toàn Công ty đã được trang bị đầy đủ công nghệ thông tin. Trong mỗi khu vực sử dụng đường truyền ADSL tốc độ cao, kết nối và trao đổi thông tin giữa các khu vực và trung tâm. Về phần mềm, Công ty cũng đã từng bước đầu tư các phân hệ phần mềm quản trị doanh nghiệp do các nhà cung cấp trong nước sản xuất phục vụ cho các bộ phận chuyên môn như



Tài chính kế toán, Nhân sự và Quản lý khai thác Đội tàu nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị doanh nghiệp.

4.6.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Với phương châm là luôn đi tiên phong trong việc cung cấp dịch vụ có chất lượng cao cho khách hàng, Vinaship liên tục tìm kiếm các sản phẩm vận tải mới nhằm tăng tính cạnh tranh. Ngoài hoạt động vận tải biển, Công ty tổ chức kinh doanh các ngành nghề khác như đại lý vận tải nội địa, môi giới hàng hải, xếp dỡ, kiểm đếm hàng hóa và phục vụ vận chuyển Container tại bãi, dịch vụ cung ứng nước ngọt cho tàu tại cảng, đại lý tàu biển, sửa chữa nhỏ tàu biển, cho thuê bãi và kho Container, cho thuê thuyền viên. Những dịch vụ này trước mắt chủ yếu phục vụ Đội tàu Công ty nhằm tạo việc làm và doanh thu cho Công ty. Trong tương lai Công ty sẽ mở rộng và phát triển các hoạt động trên để từng bước hình thành mô hình vận tải khép kín vận tải biển, vận tải bộ, bốc xếp, giao nhận hàng hóa.

Để đa dạng hóa sản phẩm vận tải và phát triển bền vững : Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship đã và đang đầu tư khai thác, xây dựng các khu kho bãi Container.

1- KHU KHO BÃI CẢNG CONTAINER : *Tại 280 đường Ngô Quyền, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.*

Tại đây, Công ty đang thực hiện các loại hình dịch vụ :

- Cho thuê khai thác hạ tầng cơ sở : Bãi Container, Kho CFS, Nhà làm việc, ...
- Xếp dỡ, giao nhận hàng Container, hàng hóa vận tải đường biển và đường bộ : tại Cảng Transvina và các Cảng lân cận.
- Cung ứng vật tư cho các tàu và sửa chữa cơ khí.
- Dịch vụ vận tải tổng hợp đa chức năng.

✿ *Tài sản và các phương tiện sản xuất có :*

+ Diện tích mặt bằng xây dựng : 15.000m²

trong đó bãi Container 10.000m²

+ Kho CFS kiên cố : 1.200m²

+ Nhà điều hành cảng hiện đại (02 tầng) : 450m²

+ Xưởng cơ khí và nhà làm việc khác.

+ Đội xe Forklift Truck cộng với đội ngũ cán bộ công nhân có trình độ chuyên nghiệp thực hiện xếp dỡ, giao nhận và đóng rút hàng Container tại Cảng Transvina và khu vực.

Tổng giá trị tài sản : **15 tỷ đồng.**



2- BÃI CONTAINER HẬU PHƯƠNG : *Tại Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng (nằm trên tuyến đường từ Cảng Hải Phòng đi Khu công nghiệp Đình Vũ).*

Đây là dự án đang được xây dựng, dự kiến đầu năm 2008 hoàn thành và bắt đầu đưa vào khai thác sản xuất với các loại hình dịch vụ :

- Cho các hãng tàu trong và ngoài nước thuê xếp Container xuất nhập khẩu quốc tế, nội địa và các loại hàng hóa khác.

- Nâng hạ Container.

- Vận chuyển Container đường bộ.

- Giao nhận và đóng rút hàng Container.

*** Tài sản và các phương tiện phục vụ sản xuất có :**

- Tài sản :

+ Diện tích mặt bằng xây dựng : 22.000m²

+ Diện tích bãi Container : 16.000m²

+ Kho CFS : 1.300m²

+ Nhà làm việc hiện đại 03 tầng có diện tích sử dụng : 750m²

Ngoài ra còn có các công trình phụ trợ khác.

- Phương tiện sản xuất có :

+ Xe nâng chụp Reach Stacker : 01 cái

+ Xe Forklift : 02 cái

(xe nâng, hạ hàng trong Container)

+ Đầu kéo, Mooc Container (sẽ đầu tư trong thời gian tới) : 04 cái

(Container truck tractor with chassis)

Mức đầu tư cho dự án : **20 tỷ đồng** bao gồm cả thiết bị

4.6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ:

- Hiện tại Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn các Bộ luật an toàn hàng hải và an ninh tàu, bến cảng đối với toàn bộ các loại hình dịch vụ mà Công ty đang cung cấp. Việc quản lý chất lượng của Công ty do Ban An Toàn đảm trách.
- Chính sách chất lượng của Vinaship là luôn luôn cung ứng các dịch vụ với chất lượng cao nhất nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng. Công ty luôn đặt vấn đề chất lượng lên hàng đầu đồng thời tuân thủ mọi định chế của Nhà nước.

Để đạt những điều này Công ty cam kết:



- Giữ liên hệ chặt chẽ với khách hàng nhằm đảm bảo sản phẩm dịch vụ của mình luôn thỏa mãn yêu cầu ngày càng cao của họ
- Xem con người là tài sản quan trọng nhất do đó thường xuyên giáo dục, đào tạo để mọi cán bộ, nhân viên trong Công ty có tinh thần tập thể, có kỹ năng cần thiết nhằm không ngừng cải tiến và hoàn thiện về chất lượng trong công việc của mình.
- Duy trì hệ thống chất lượng luôn phù hợp và có hiệu quả, phát triển sự hợp tác của mọi thành viên trong Công ty đảm bảo tuân thủ mọi yêu cầu của tiêu chuẩn các Bộ luật an toàn hàng hải và an ninh tàu, bến cảng.
- Công ty đề cao vấn đề chất lượng sản phẩm dịch vụ, coi đó là trọng tâm hàng đầu. Vì thế Công ty đã đề ra các biện pháp cũng như trang bị các thiết bị hiện đại ứng dụng những công nghệ quản lý tiên tiến nhằm đảm bảo các cam kết với khách hàng về chất lượng dịch vụ theo đúng các tiêu chuẩn quy định trong lĩnh vực vận chuyển giao nhận.
- Công ty cũng tổ chức các lớp học đào tạo và đào tạo lại công tác Sĩ quan thuyền viên do các chuyên gia trong và ngoài nước tập huấn, đồng thời cử các kỹ sư, cán bộ trẻ đi học và tập huấn nước ngoài để nâng cao quy trình quản lý công tác.

4.6.7 Hoạt động Marketing

Cùng với công tác quản lý chất lượng, Vinaship cũng hết sức quan tâm đến hoạt động Marketing, đặc biệt khi Vinaship là một doanh nghiệp hoạt động đa ngành nghề. Thực hiện tốt chính sách Marketing góp phần nâng cao vị thế và thương hiệu của Công ty, phân phối sản phẩm và dịch vụ tới khách hàng một cách tốt nhất và cũng góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Vinaship. Nhận thức được điều đó, gần đây, Vinaship cũng rất quan tâm tới việc xây dựng và quảng bá thương hiệu. Ngoài ra mỗi phòng ban nghiệp vụ và chi nhánh của Công ty đều có bộ phận Marketing để chăm sóc khách hàng; tiếp cận lôi kéo khách hàng mới và khách hàng có tiềm năng bằng uy tín chất lượng dịch vụ của Công ty. Các Trưởng Phó phòng ban có trách nhiệm đề ra phương hướng kế hoạch Marketing, đồng thời kiểm tra giám sát việc thực hiện. Công việc chính của bộ phận Marketing là chào bán dịch vụ và nghiên cứu phát triển thị trường. Bao gồm các bước sau:

- Xác định khách hàng:
 - Thực hiện nghiên cứu thị trường, giá cả, xác định tuyến vận tải mạnh, yếu của Công ty
 - Khai thác và tập hợp thông tin về các nhà xuất nhập khẩu để thực hiện khai thác.



- Thường xuyên liên lạc, thăm hỏi khách hàng, khắc phục các điểm chưa phù hợp để phục vụ khách hàng tốt hơn
- Gặp gỡ khách hàng để xác định những yêu cầu về dịch vụ:
 - Dàn xếp những cuộc tiếp xúc với khách hàng để tìm ra những yêu cầu của họ như cước phí, thời gian vận chuyển, cảng đến và những yêu cầu đặc biệt về dịch vụ khách hàng cũng như về chứng từ.
 - Xem lại các yêu cầu của khách hàng có phù hợp với dịch vụ của Công ty hay không và chuẩn bị những đề xuất chào bán dịch vụ bao gồm các thông tin về nơi nhận hàng, cảng đích, điều khoản mua bán, cước phí, các phụ phí, ngày có hiệu lực, loại hình vận chuyển, tuyến đường, thời gian vận chuyển.
- Chào giá:
 - Đàm phán giá với khách hàng dựa trên tình hình thực tế thị trường, đồng thời luôn xem xét đến cả yếu tố hợp tác lâu dài đối với các khách hàng truyền thống.

Chính sách về dịch vụ của Công ty:

- Khách hàng là nhân tố quan trọng nhất quyết định sự thành công trong kinh doanh của Công ty.
- Không ngừng thỏa mãn yêu cầu của khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ với giá cạnh tranh bằng cách:
 - Thao tác nghiệp vụ nhanh chóng chính xác và an toàn;
 - Làm đúng ngay từ đầu;
 - Giao hàng đúng hẹn.
- Đối với khách hàng là nhà sản xuất (Chủ hàng): tiếp cận, theo dõi, khuyến khích dựa trên chính sách của các hãng tàu.
- Đối với khách hàng là các hãng tàu: bám sát khâu nước ngoài và dành nhiều chính sách ưu đãi.

4.6.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Từ khi xuất hiện trên thị trường, thương hiệu Vinaship đã tạo được lòng tin tới các đối tác và là một thương hiệu có uy tín trên thị trường vận tải biển hiện nay.

Logo:





Hiện nay Công ty đang đăng ký nhãn hiệu thương mại tại Cục sở hữu trí tuệ - Bộ khoa học và công nghệ. Công ty sẽ nộp bổ sung giấy chứng nhận đăng ký lên Sở trong thời gian sớm nhất sau khi hoàn thành.

4.6.9 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 8

Đơn vị tính: Đồng

STT	Đối tác	Loại hợp đồng	Giá trị hợp đồng
01	Tổng Công ty Lương thực Miền Nam (VINAFOOD II)	Hợp đồng vận tải	228.244.000.000
02	Công ty CP Thương mại và Vận tải quốc tế	Hợp đồng vận tải	57.301.600.000
03	Thoresen Indochina SA	Hợp đồng vận tải	39.104.000.000
04	Tate & Lyle Sugar Trading	Hợp đồng vận tải	27.408.000.000
05	DIC Investment & Trading JSC	Hợp đồng vận tải	22.848.000.000
06	Viam Coal Corp	Hợp đồng vận tải	21.328.000.000
07	Maritime Supply & Import Export Company	Hợp đồng vận tải	11.024.000.000
08	Philippine Phosphate Fertilizer Coporation	Hợp đồng vận tải	20.464.000.000
09	Teparak	Hợp đồng vận tải	10.240.000.000
10	Green Pacific Jakarta	Hợp đồng vận tải	21.000.000.000
Tổng cộng			458.961.600.000

(Nguồn: Vinaship)

4.7 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

4.7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất

❖ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2006, năm 2007 và 6 tháng đầu năm 2008

Bảng 9

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	6 tháng đầu năm 2008
1	Tổng giá trị tài sản	420.455.676.946	705.294.956.124	754.512.259.680



2	Doanh thu thuần	460.576.185.216	644.722.191.581	442.507.607.409
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.986.968.990	100.797.059.161	55.431.161.717
4	Lợi nhuận khác	133.305.971	389.505.025	294.573.077
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	15.120.274.961	101.186.564.186	55.725.734.794
6	Lợi nhuận sau thuế	12.202.565.905	101.186.564.186	55.625.326.631
7	Tỷ suất sinh lợi trên vốn cổ phần (ROE)	-	34,02	27,81
8	Thu nhập mỗi cổ phần (EPS)	-	5.059	2.783
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức:			
	+ Trả bằng tiền	-	-	-
	+ Thưởng cổ phiếu	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2006, năm 2007 kiểm toán bởi Công ty kiểm toán Việt Nam VACO và Quý I/2008 chưa kiểm toán của Vinaship)

Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.

❖ Những nhân tố thuận lợi

- Từ giữa tháng 2/2007, giá cước vận tải tăng đã góp phần tăng doanh thu cho Đội tàu
- Từ cuối tháng 8 năm 2007, Công ty đã mua 01 tàu cũ đã qua sử dụng có trọng tải 12.367 DWT góp phần tăng thêm năng lực kinh doanh cho Đội tàu
- Dự án đóng mới tàu 12.500 tấn tại Nhà máy đóng tàu Hạ Long vẫn đang tiếp tục, dự kiến vào đầu năm 2008 sẽ hoàn thành.

❖ Nhân tố khó khăn

- Trong năm 2007, do chu kỳ sửa chữa lớn của các tàu nên Công ty có 07 tàu đã lên đà sửa chữa định kỳ: Hà Nam, Mỹ Thịnh, Mỹ An, Hùng Vương 01, Ninh Bình, Bình Phước, Chương Dương nên ảnh hưởng rất lớn đến thời gian khai thác tàu, cũng như các khoản chi phí sửa chữa.



4.8 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

❖ Vị thế của Công ty trong ngành

Thành lập từ năm 1984, Vinaship có bề dày lịch sử lâu dài, có uy tín lớn trong lĩnh vực dịch vụ hàng hải trong nước và quốc tế với nhiều khách hàng truyền thống. Hơn hai mươi năm qua, Vinaship đã phấn đấu không ngừng để tồn tại ổn định và phát triển. Qua mỗi giai đoạn Công ty đã vượt qua nhiều khó khăn thử thách để từng bước khẳng định bản lĩnh và vị thế của mình trong Ngành vận tải biển. Nhà nước, Chính phủ đã tặng cho cá nhân và tập thể Công ty các Huân chương Lao động và nhiều phần thưởng cao quý khác.

Vinaship có mạng lưới các đơn vị trực thuộc tại các Cảng biển và Thành phố lớn của Việt Nam, do vậy Công ty có thể tận dụng được ưu thế về vị trí địa lý.

Vận tải đường biển:

Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực vận tải hàng hoá, trong quá trình hoạt động, Công ty luôn coi trọng việc đầu tư phát triển đội tàu, trang thiết bị sản xuất, đào tạo bổ sung nguồn nhân lực. Vì thế trong những năm vừa qua đã không những giữ vững mà còn phát triển thị phần trong nước và khu vực, mở thêm những lĩnh vực kinh doanh mới.

Xét về phương diện quy mô vốn, số tấn trọng tải Đội tàu và thị phần vận tải thì Vinaship được coi là một trong các doanh nghiệp vận tải biển lớn thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Xét về hiệu quả sản xuất kinh doanh, với mô hình tổ chức hiện có, được thừa hưởng đội ngũ thuyền viên có bề dày kinh nghiệm, đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực, Vinaship cũng luôn nằm trong top những doanh nghiệp thành viên có hiệu quả sản xuất kinh doanh và tỷ suất lợi nhuận cao trong Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Công ty cũng đã xác lập được thương hiệu "Vinaship" trong thị trường vận tải trong nước cũng như thị trường vận tải quốc tế, đặc biệt là hoạt động vận tải hàng xuất nhập khẩu của Việt Nam và các nước Khu vực Đông Nam Á và Bắc Á. Các đối tác và bạn hàng chiến lược của Công ty là các tập đoàn, nhà kinh doanh, nhà nhập khẩu lớn của khu vực như: nông sản (Tổng Công ty Lương thực Miền Nam – VINAFOOD II, Thoresen Indochina SA, Bulog, NFA, Toepfer, Cargill, Samsung Logistic, Chayaporn Rice Co., Thailand...), than đá (Thailand Anthracite Coal Co., Ltd, Teparak SA...), Clinker, thạch cao (SCT, SCCC, Larfarge, DIC, ITC, ...), sắt thép (Vinakyoe, Lee Metal Group Singapore, Green Pacific Jakarta...); phân bón (Philippine Phosphata Fertilizer Corporation, Mekatrade Asia Pte Ltd, MITCO Petronas Malaysia...).



Hoạt động dịch vụ logistics và đại lý vận tải đa phương thức: Song hành với kinh doanh vận tải biển, Vinaship đã tích cực phát triển ngành dịch vụ logistics và đại lý vận tải đa phương thức để khai thác thế mạnh về kiến thức, kinh nghiệm và quan hệ trên thị trường vận tải. Vinaship đã đưa ra thị trường sản phẩm dịch vụ logistics có uy tín và chất lượng cao được các khách hàng trong nước cũng như các doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động kinh doanh tại Việt Nam tin cậy.

Các dịch vụ vận chuyển nguyên liệu cung cấp tận nhà máy cho nhà sản xuất, vận chuyển sản phẩm từ nơi sản xuất tới tận kho của các nhà phân phối đang là những sản phẩm dịch vụ vận tải có chất lượng cao được thị trường tin dùng và thị phần ngày càng mở rộng. Hiện tại Vinaship đã đạt sản lượng dịch vụ logistics và vận tải đa phương thức mỗi tháng hàng ngàn Container nội địa và xuất nhập khẩu. Trong tương lai, tỷ trọng của sản phẩm này trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Vinaship ngày càng tăng, góp phần đáng kể trong doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Hoạt động kho bãi, bốc xếp hàng hoá và dịch vụ kho vận: Vinaship đang quản lý khai thác 01 bãi Container, 01 bãi CFS và đang xây dựng 01 bãi Container hậu phương có vị trí địa lý rất thuận lợi. Với mục tiêu vừa khai thác kho bãi vừa làm dịch vụ kho vận giao nhận kết hợp với lực lượng nhân lực bốc xếp có kinh nghiệm, Vinaship sẽ đưa ra một dịch vụ forwarding hoàn hảo nhằm phục vụ khách hàng chu đáo nhất. Hiện tại công việc này đã mang lại việc làm cho hơn một trăm lao động và một nguồn doanh thu đáng kể cho doanh nghiệp. Trong những năm tới, khu vực này sẽ là một bộ phận kinh doanh quan trọng góp phần đa dạng hoá hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

Công tác quản lý tài chính của Công ty luôn giữ vững truyền thống là đơn vị quản lý tài chính nề nếp, vốn và tài sản luôn được bảo toàn, phát triển. Hệ thống tài chính kế toán trong Công ty luôn làm tốt công tác phân tích thông tin, số liệu kế toán, tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản lý và quyết định trong sản xuất kinh doanh cho lãnh đạo Công ty và đây cũng chính là điểm khác biệt giúp cho Công ty luôn được đánh giá là một trong ít Công ty đứng đầu so với các công ty cùng ngành nghề.

So với các đối thủ trên thị trường, Vinaship là một trong những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam trong ngành vận tải biển và dịch vụ hàng hải.

Chiến lược kinh doanh hiện nay của Vinaship là đa dạng hóa các loại hình dịch vụ theo hướng hiện đại hóa, phù hợp với xu thế của thị trường trong nước, quốc tế cũng như quy hoạch phát triển của Ngành hàng hải.



❖ Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam là một quốc gia nằm ở vị trí địa lý thuận lợi để phát triển ngành kinh tế biển. Nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển cao, tốc độ tăng trưởng GDP trong 2 năm gần đây đều đạt trên 8% và riêng 3 tháng đầu năm 2007 đã đạt 7,7%, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá đang tiếp tục tăng mạnh. Dự báo tốc độ tăng trưởng sản lượng hàng hoá vận chuyển của ngành hàng hải bình quân năm khoảng 12% - 15%.

Theo thống kê của Hiệp hội Cảng biển Việt Nam, Cục Hàng hải Việt Nam, lượng hàng hoá thông qua các cảng thuộc hiệp hội cảng biển trong các năm gần đây như sau:

Bảng 10

Đơn vị: tấn

Loại hàng (Xuất+Nhập+Nội địa)	Năm		
	2007 (đến hết tháng 06)	2006	2005
Hàng lỏng	31,472,719	116,968,329	23,734,158
Hàng khô	26,197,098	55,312,562	42,412,942
Hàng Container	6,672,276	12,958,081	8,070,336
Hàng quá cảnh	3,678,526	4,547,351	8,783,790
Tổng	68,020,619	189,786,323	83,001,226

Nguồn: Cục hàng hải Việt Nam

Theo thống kê của Cục Hàng hải Việt Nam, tính đến hết tháng 06 năm 2007, tổng lượt tàu qua Cảng của Việt Nam đã đạt con số 23.001 lượt, xấp xỉ 113% cùng kỳ năm 2006.

Riêng đối với Khu vực Hải Phòng, dự báo đến năm 2010, khối lượng hàng hóa thông qua Cảng có thể đạt 17,3 đến 21,8 triệu tấn/năm.

Tiềm năng phát triển to lớn của nền kinh tế đất nước, của Ngành hàng hải và của Khu vực Cảng Hải Phòng sẽ tạo điều kiện kinh doanh thuận lợi cho các công ty trong ngành nói chung và Vinaship nói riêng.

Từ năm 2000 đến 2005, Ngành Hàng hải Việt Nam đã đầu tư xây dựng mới và đưa vào khai thác có hiệu quả các công trình Cảng đáp ứng yêu cầu ngày càng tăng của hàng hoá thông qua cảng biển. Đến năm 2005 ngành đã có 126 bến cảng, 266 cầu cảng

Theo quy hoạch phát triển vận tải biển Việt Nam đến năm 2010 và định hướng phát triển đến năm 2020 của Thủ tướng chính phủ, mục tiêu phát triển như sau:



- Phát triển Đội tàu biển năm 2010 có tổng trọng tải đạt 4.445.000 DWT và định hướng đến năm 2020 đạt 7.100.000 DWT, từng bước trẻ hóa Đội tàu đến năm 2010 đạt độ tuổi trung quân 16 tuổi và định hướng năm 2020 đạt 14 tuổi, đưa năng suất phương tiện vận tải bình quân đến năm 2010 đạt 16,7 T/DWT và định hướng đến năm 2020 đạt 20 T/DWT chú trọng phát triển Đội tàu chuyên dụng đặc biệt là tàu đầu.

- Từng bước nâng cao tỷ lệ đảm nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu đến năm 2010 là 25% (hiện tại là 15%) định hướng đến năm 2020 là 35%, tỷ lệ đảm nhận hàng hóa vận tải biển nội địa đạt 100%, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải bằng đường biển.

Theo Cục Hàng hải, định hướng giai đoạn đến năm 2010 về phát triển cảng biển là:

- Cải tạo nâng cấp hiện đại hóa các cảng hiện hữu, đầu tư hợp lý và đạt hiệu quả khai thác cao, tương đương năng suất các nước trong khu vực;

- Phát triển các Cảng có khả năng thông qua khối lượng hàng hóa 200 triệu tấn/ năm. Xây dựng Cảng nước sâu để có khả năng tiếp nhận các tàu Container, hàng rời v.v.. có tổng trọng tải tới 50.000 – 80.000 DWT;

- Đổi mới hiện đại hóa công nghệ thông tin quản lý điều hành;

- Xây dựng cảng thuyền tàu tại vị trí phù hợp;

- Đầu tư xây dựng hiện đại hóa hệ thống Đài thông tin duyên hải, hệ thống bảo hiệu hàng hải, hệ thống tìm kiếm cứu nạn trên biển, hệ thống phòng chống tràn dầu trên biển.

Với lợi thế sẵn có cùng chiến lược phát triển Ngành hàng hải đúng đắn phù hợp với năng lực hiện tại của Việt Nam, trong tương lai, Ngành kinh tế hàng hải nói chung và Ngành vận tải biển nói riêng sẽ giữ một vai trò quan trọng trong việc góp phần tạo nên tốc độ tăng trưởng kinh tế được dự báo là cao và đầy triển vọng của Việt Nam.

❖ Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà phát triển, nhu cầu xuất nhập khẩu đang gia tăng nhanh nhất là khi Việt Nam hội nhập vào nền kinh tế quốc tế với việc trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại quốc tế WTO. Dự báo cho đến năm 2010, nền kinh tế vẫn giữ vững nhịp độ tăng trưởng khá và ổn định.



Sự ổn định về kinh tế, chính trị, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài đã tạo động lực phát triển cho các doanh nghiệp trong nước trong đó có Công ty.

Thị trường vận tải biển trong và ngoài nước đang rất thuận lợi và dự báo vẫn ở mức cao trong vòng 2-3 năm tới. Trong đó, nhu cầu trao đổi thương mại nội vùng trong Khu vực Châu Á đang tăng lên rất nhanh do sự phát triển mạnh mẽ của các nước trong khu vực đặc biệt là Trung Quốc và Ấn Độ, kéo theo sự phát triển của thị trường vận tải biển trong vùng. Là đơn vị có truyền thống, nhiều kinh nghiệm kinh doanh trên tuyến Châu Á, Công ty đang có những cơ hội lớn để đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, thương hiệu, thâm nhập và mở rộng thị phần trong và ngoài nước.

Hiện nay, Vinaship đang thực hiện chủ trương đầu tư trẻ hoá Đội tàu nhằm không ngừng nâng cao chất lượng vận tải, tăng năng lực cạnh tranh của Đội tàu bằng việc đặt đóng mới ở các nhà máy đóng tàu trong và ngoài nước, đồng thời mở rộng giao dịch để mua tàu đã qua sử dụng của nước ngoài. Chính sách phát triển này của Vinaship nằm trong kế hoạch nâng cao năng suất vận tải và trẻ hóa Đội tàu biển Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Ngoài ra, Công ty còn chú trọng đến công tác đầu tư mở rộng quy mô hoạt động ngành nghề, tăng cường năng lực cạnh tranh trên thị trường cho các đơn vị trực thuộc như Xí nghiệp Dịch vụ vận tải, Xí nghiệp Xếp dỡ - Vận tải và Dịch vụ. Công ty đang thực hiện dự án xây dựng bãi Container với khả năng thông qua hơn 300 TEU / ngày. Đây là một trong những chiến lược quan trọng nhằm cạnh tranh với các công ty vận tải trong nước khác cũng như nước ngoài.

Bên cạnh đó, Công ty chủ trương xây dựng hệ thống quản lý chất lượng để cung cấp dịch vụ vận tải biển đạt hiệu quả cao và bảo vệ môi trường, hạn chế tối đa các rủi ro, đảm bảo quyền lợi của khách hàng. Tăng cường dịch vụ phải đi kèm với tăng cường chất lượng. Chỉ có chất lượng mới tạo được lòng tin từ khách hàng. Hơn thế nữa Công ty có thể xây dựng được một hệ thống khách hàng thường xuyên, nằm trong chiến lược phát triển bền vững vận tải biển nước nhà.

Với đội ngũ cán bộ trên bờ giỏi nghiệp vụ, lực lượng thuyền viên có năng lực và kinh nghiệm, chúng tôi cam kết sẽ phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn./.

4.9 Chính sách đối với người lao động

❖ Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty nên Vinaship luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên



nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 30/06/2008, số lượng cán bộ nhân viên chính thức của Công ty là 1007 người

Bảng 11

Đơn vị tính : Người

Yếu tố	30/06/2008
• Số lượng nhân viên	1007
• Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	10.849.262
Phân theo trình độ chuyên môn	
• Đại học và Trên đại học	348
• Cao đẳng, Trung cấp, PTTH, Sơ cấp	659
Phân theo thời hạn hợp đồng	
• LĐ không thuộc diện ký HĐLĐ(GĐ, PGĐ, KTT,CT Cđoàn)	04
• Hợp đồng không xác định thời hạn	448
• Hợp đồng lao động có thời hạn từ 1-3 năm	444
• Lao động hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	111

(Nguồn : Vinaship)

❖ Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

– Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ tại các đơn vị. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.
- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học cả trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước... Những cán bộ công nhân viên được cử đi học được Công ty thanh toán chi phí học tập và được hưởng lương theo kết quả học tập



– **Chính sách lương**

Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Đơn giá tiền lương được xác định dựa vào Tổng quỹ lương (theo quy định của Nhà nước về thang bảng lương, số lượng lao động, mức tối thiểu) và doanh số. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

– **Chính sách thưởng**

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

– **Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động**

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty có chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết, cụ thể:

- Các chế độ chống nóng, chống độc hại cho công nhân, lao động phải làm việc trong điều kiện độc hại;
- Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên vào dịp sinh nhật, nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, cưới hỏi, ngày lễ tết (Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, 30/4, ngày Quốc tế Lao động 1/5, Quốc khánh 2/9)
- Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên trong Công ty tham gia lực lượng vũ trang nhân ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12
- Tổ chức cho các cán bộ công nhân viên đi nghỉ mát, du lịch hàng năm



- Tổ chức vui chơi và tặng quà cho các cháu là con của cán bộ công nhân viên trong Công ty nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6, Rằm Trung thu
- Tặng quà cho các cháu đạt thành tích cao trong học tập

4.10 Chính sách cổ tức

- Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị Công ty đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:
 - Công ty chỉ trả cổ tức khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.
 - Trước khi phân chia cổ tức cho các cổ đông phải trích lập các quỹ:
 - Trích ít nhất 5% lập Quỹ dự trữ bắt buộc cho đến khi số tiền của quỹ này bằng 10% Vốn điều lệ
 - Các quỹ khác như Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi, Quỹ Đầu tư phát triển, mức trích do HĐQT quyết định hoặc ủy quyền cho ĐHCĐ quyết định
 - HĐQT có trách nhiệm xây dựng quy chế phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ để trình ĐHCĐ quyết định cho từng năm.
 - HĐQT sẽ lập danh sách các cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức phải trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả, chậm nhất là 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức sẽ được gửi đến cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.
 - Đối với trường hợp chuyển nhượng cổ phần, cổ đông chuyển nhượng lại cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập Danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức, thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức.
 - Tùy tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo thời hạn quý hoặc 6 tháng.



4.11 Tình hình hoạt động tài chính

4.11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Trích khấu hao TSCĐ:

- Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng; thời gian khấu hao theo khung thời gian quy định tại Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ban hành ngày 12/12/2003.

Loại tài sản	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25 năm
Máy móc, thiết bị	06 – 10 năm
Phương tiện vận tải	04 – 15 năm
Dụng cụ quản lý	03 – 06 năm

- Tỷ lệ khấu hao áp dụng theo Quyết định 206/2003/QĐ – BTC

❖ Mức lương bình quân: 10.849.262 VND/người

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Hiện nay Công ty đang được các Ngân hàng đánh giá rất cao về khả năng thanh toán lãi và vốn vay; các dự án, công trình của Công ty đều được các Ngân hàng tài trợ với lãi suất ưu đãi. Vào thời điểm 30/06/2008 Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với Ngân hàng. Công ty thanh toán công nợ đúng thời gian quy định theo thỏa thuận với các nhà cung cấp.

❖ Các khoản phải nộp theo luật định:

Tình hình nộp thuế của Công ty

Bảng 12

Đơn vị tính: đồng

Loại thuế	Số thuế đã nộp năm 2006	Số thuế đã nộp năm 2007
1/ Thuế GTGT nội địa	1.068.459.046	798.088.980
2/ Thuế GTGT hàng nhập khẩu	51.356.089	40.088.561
3/ Thuế nhập khẩu	21.560.126	16.142.992
4/ Thuế thu nhập	2.621.445.829	-



Loại thuế	Số thuế đã nộp năm 2006	Số thuế đã nộp năm 2007
doanh nghiệp		
5/ Thuế thu nhập cá nhân, tiền sử dụng đất + các loại thuế khác	3.391.515.551	4.358.528.304
Tổng cộng	7.154.336.641	5.212.848.837

(Nguồn: Vinaship)

Công ty đã kê khai và thực hiện đúng các khoản nộp Ngân sách theo luật định.

- ❖ **Trích lập các Quỹ theo luật định:** Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Tính đến ngày 30/06/2008 tình hình trích lập các Quỹ của Công ty như sau:

Trích lập các Quỹ đến ngày 30/06/2008

Bảng 13

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	Ghi chú
Thặng dư vốn cổ phần	-	
Quỹ Đầu tư phát triển	34.266.299.998	
Quỹ Dự phòng tài chính	3.717.792.455	
Quỹ Khen thưởng và phúc lợi	4.757.943.084	
Quỹ Trợ cấp mất việc làm	81.546.064	
Tổng cộng	42.823.581.601	

(Nguồn: Vinaship)

- ❖ **Tổng dư nợ vay**

Đến thời điểm 30/06/2008 tổng dư nợ vay trả là: 244.110.400.000 đồng.

Trong đó: Vay và nợ ngắn hạn : 40.420.800.000 đồng

Vay và nợ dài hạn : 203.689.600.000 đồng

Vào thời điểm 30/06/2008, Công ty không có bất kỳ một khoản nợ quá hạn nào đối với ngân hàng

❖ **Tình hình công nợ hiện nay:****Công nợ của Vinaship năm 2006, năm 2007 và 6 tháng đầu năm 2008**

Bảng 14

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2006	% Tổng tài sản	Năm 2007	% Tổng tài sản	6 tháng đầu năm 2008	% Tổng tài sản
1/ Các khoản phải thu	27.561.536.724	6,56	33.533.392.106	4,75	32.687.338.405	4,33
- Phải thu của khách hàng	23.652.329.162	5,63	26.102.030.587	3,70	24.092.122.752	3,19
- Trả trước cho người bán	1.390.908.819	0,33	1.283.536.850	0,18	3.594.322.200	0,48
- Các khoản phải thu khác	1.947.554.257	0,46	2.839.522.781	0,40	2.629.032.375	0,35
- Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	3.165.092.188	0,45	2.268.651.378	0,30
- Phải thu dài hạn	570.744.486	0,14	143.209.700	0,02	103.209.700	0,01
2/ Các khoản phải trả	211.467.881.823	50,29	401.663.191.483	56,95	437.165.218.234	57,94
- Vay và nợ ngắn hạn	10.327.680.000	2,46	39.940.800.000	5,66	40.420.800.000	5,36
- Phải trả cho người bán	50.144.194.239	11,93	91.177.524.772	12,92	86.165.626.015	11,42
- Người mua trả tiền trước	7.416.701.306	1,76	15.672.256.723	2,22	17.833.677.374	2,36
- Thuế và các nghĩa vụ phải nộp nhà nước	232.056.859	0,06	2.045.719.903	0,28	393.625.355	0,05
- Phải trả công nhân viên	21.652.189.183	5,15	23.109.889.329	3,27	28.150.315.325	3,73
- Chi phí phải trả	2.022.188.160	0,48	1.995.131.287	0,28	503.069.822	0,07
- Phải trả nội bộ	1.196.196.985	0,28	-	-	-	6,33
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	21.176.304.427	5,04	24.816.437.805	3,52	47.774.806.836	1,61
- Phải trả dài hạn khác	-	-	-	-	12.152.151.443	27,00
- Vay và nợ dài hạn	97.283.040.000	23,14	202.578.101.000	28,76	203.689.600.000	0,01
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm	17.330.664	0,0041	327.330.664	0,04	81.546.064	4,33

**4.11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu***Bảng 15*

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2006	Năm 2007	6 tháng đầu năm 2008
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,89	0,76	0,81
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,63	0,58	0,57
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,50	0,56	0,58
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,01	1,32	1,38
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	Lần	15,58	15,55	6,57
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	109,54	91,41	58,65
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,65	15,69	12,58
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	5,83	33,32	17,54
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,90	14,35	7,38
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,25	15,63	12,53

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2006, năm 2007 kiểm toán bởi Công ty kiểm toán Việt Nam VACO và Quý II/2008 chưa kiểm toán của Vinaship)

**4.12 Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng****4.12.1 Danh sách****❖ Danh sách Hội đồng quản trị***Bảng 16*

Chức vụ	Tên	Tuổi/Năm sinh	CMND
Chủ tịch	Đoàn Bá Thước	21/04/1947	023141164
Phó chủ tịch	Đỗ Văn Hội	06/02/1954	030840161
Ủy viên	Đỗ Hồng Phấn	10/08/1948	011952703
Ủy viên	Cao Minh Tuấn	25/7/1963	023414257
Ủy viên	Mai Xuân Ngoạt	30/12/1957	030767200
Ủy viên	Lã Đức Trọng	20/01/1950	030107769
Ủy viên	Đoàn Văn Minh	02/10/1962	030468464

❖ Danh sách Ban Kiểm soát*Bảng 17*

Chức vụ	Tên	Tuổi/Năm sinh	CMND
Trưởng ban	Tô Hanh	5/12/1954	030878030
Thành viên	Đình Huy Dũng	16/9/1960	031510165
Thành viên	Trần Thị Kim Lan	22/10/1962	030168425

❖ Danh sách Ban Tổng Giám đốc*Bảng 18*

Chức vụ	Tên	Tuổi/Năm sinh	CMND
TGD	Cao Minh Tuấn	25/7/1963	023414257
Phó TGD	Đỗ Văn Hội	06/02/1954	030840161
Phó TGD	Mai Xuân Ngoạt	30/12/1957	030767200

❖ **Kế toán trưởng**

Bảng 19

Chức vụ	Tên	Tuổi/Năm sinh	CMND
Kế toán trưởng	Vương Ngọc Sơn	23/07/1961	031288529

4.12.2 Sơ yếu lý lịch**Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị****a/ Ông : ĐOÀN BÁ THƯỚC**

- Chức vụ tại Công ty : Chủ tịch HĐQT
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 21/04/1947
- Nơi sinh : Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân : 023141164
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hữu Hòa, Thanh Trì, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : 28 Phan Liên, Đakao, Quận I, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc : 031.3842170
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư khai thác kỹ thuật vận tải biển
- Quá trình công tác:

Từ tháng/ năm đến tháng /năm	Quá trình công tác
9/1970-12/1972	Thủy thủ tàu Giải Phóng Công ty Vận tải biển Việt Nam
1/1973-1975	Cán bộ khai thác Công ty Vận tải biển Việt Nam
1975-1984	Quản trị trưởng Công ty Vận tải ven biển
2/1984-4/1988	Quản trị tàu biển Công ty Vận tải biển III
5/1988-3/1990	Cán bộ khai thác Chi nhánh Công ty Vận tải biển III tại Thành phố Hồ Chí Minh
4/1990-1/1992	Phó đại diện Chi nhánh Công ty Vận tải biển III tại Thành phố Hồ Chí Minh
2/1992-10/1996	Trưởng đại diện, Giám đốc Chi nhánh Công ty Vận tải biển III tại



	Thành phố Hồ Chí Minh
11/1996-7/1997	Phó Giám đốc Công ty Vận tải biển III
8/1997-12/2006	Tổng Giám đốc Công ty Vận tải biển III
1/2007 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship

- Số cổ phần sở hữu và đại diện: **109.500**, chiếm 0,54% Vốn điều lệ, trong đó sở hữu cá nhân là **109.500** cổ phiếu.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

b/ Ông : CAO MINH TUẤN

- Chức vụ tại Công ty : Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship, uỷ viên HĐQT
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 25/07/1963
- Nơi sinh : Hà Nội
- Chứng minh thư nhân dân : 023414257
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Văn Phong, Đồng Thái, An Hải, Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : 5E Nguyễn Đình Chiểu, Đakao, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc : 031.3746305
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển
- Quá trình công tác:

Từ tháng/ năm đến tháng/ năm	Quá trình công tác
1986-1992	Quản trị tàu biển Công ty Vận tải biển III
8/1992-5/1997	Cán bộ điều động Công ty Vận tải biển III tại đại diện Thành phố Hồ Chí Minh
6/1997-6/1999	Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty Vận tải biển III tại Thành phố



	Hồ Chí Minh
7/1999-12/2005	Giám đốc Chi nhánh Công ty Vận tải biển III tại Thành phố Hồ Chí Minh
1/2006-12/2006	Phó Tổng giám đốc Công ty Vận tải biển III
1/2007 đến nay	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship, uỷ viên HĐQT

- Số cổ phần sở hữu và đại diện: **2.521.900**, chiếm 12,6% Vốn điều lệ, trong đó đại diện sở hữu là **2.400.000** cổ phiếu, sở hữu cá nhân là **121.900** cổ phiếu.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

c/ Ông : ĐỖ VĂN HỘI

- Chức vụ tại Công ty : Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần vận tải biển Vinaship, uỷ viên HĐQT
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 06/02/1954
- Nơi sinh : Hải Phòng
- Chứng minh thư nhân dân : 030840161
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thượng Am, Liên Am, Vĩnh Bảo, Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : 132/165 Đà Nẵng, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Điện thoại liên lạc : 031.3842153
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư khai thác máy tàu thuỷ
- Quá trình công tác:

Từ tháng/ năm đến tháng/ năm	Quá trình công tác
12/1979-8/1984	Bộ đội Hải quân, Thiếu úy, Trung úy Lữ đoàn 171 Bộ tư lệnh Hải quân



9/1984-1/1998	Thợ máy, Sỹ quan máy Công ty Vận tải biển III
2/1998-6/1999	Trưởng phòng Khoa học kỹ thuật Công ty Vận tải biển III
7/1999 – 12/2006	Phó Tổng giám đốc Công ty Vận tải biển III
1/2007 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship, uỷ viên HĐQT

- Số cổ phần sở hữu và đại diện: **2.432.500** cổ phiếu, chiếm 12,2% Vốn điều lệ, trong đó đại diện sở hữu là **2.400.000** cổ phiếu, sở hữu cá nhân là **32.500** cổ phiếu.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

d/ Ông : MAI XUÂN NGOẠT

- Chức vụ tại Công ty : Uỷ viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship, Giám đốc Xí nghiệp Xếp dỡ vận tải và dịch vụ
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 30/12/1957
- Nơi sinh : Thanh Hóa
- Chứng minh thư nhân dân : 030767200
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nga Hải, Nga Sơn, Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú : Số 35 Nguyễn Trãi, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Điện thoại liên lạc : 031.3979162
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển
- Quá trình công tác:

Từ tháng/ năm đến tháng/ năm	Quá trình công tác
1/1985-7/1994	Cán bộ Phòng Kinh doanh Công ty Vận tải biển III
8/1994-11/1996	Phó Giám đốc Chi nhánh Quảng Ninh Công ty Vận tải biển III
12/1996-10/1998	Phó Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ vận tải hàng hoá và hành khách



11/1998-5/2001	Trưởng Ban quản lý cải tạo nâng cấp mặt bằng khu nhà ga hành khách tàu biển Chùa Vẽ
5/2001-6/2002	Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ vận tải
6/2002-6/2004	Phó trưởng phòng, phụ trách Phòng Kinh doanh
6/2004-7/2006	Trưởng phòng Kinh doanh
2007	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship, Giám đốc Xí nghiệp Xếp dỡ vận tải và dịch vụ

- Số cổ phần sở hữu và đại diện: **253.100** cổ phiếu, chiếm 1,3% Vốn điều lệ, trong đó sở hữu cá nhân là **253.100** cổ phiếu.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

e/ Ông**: LÃ ĐỨC TRỌNG**

- Chức vụ tại Công ty : Ủy viên HĐQT, Trưởng Phòng TCCB-LĐ Công ty Cổ Phần Vận tải biển Vinaship
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/01/1950
- Nơi sinh : Hải Phòng
- Chứng minh thư nhân dân : 030107769
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Ngũ Phúc, Kiến Thụy, Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : Số 105C Lê Lợi, Hải Phòng
- Điện thoại liên lạc : 031.3842182
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điều khiển tàu biển
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Quá trình công tác
3/1974-5/1979	Thủy thủ, Sỹ quan tàu biển Công ty Vận tải biển III



6/1979-11/1982	Nhập ngũ, Thượng úy, Đại úy , Thuyền phó 1 503 Lữ đoàn 171, 125 Bộ tư lệnh Hải quân
12/1982-3/1996	Sỹ quan tàu biển Công ty Vận tải biển III
4/1996-1998	Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty Vận tải dầu khí Việt Nam tại Quảng Ninh
5/1998-10/1998	Phó Giám đốc Xí nghiệp sửa chữa tàu biển, phụ trách Khu vực Hải Phòng
11/1998-12/2006	Trưởng Phòng TCCB-LĐ Công ty Vận tải biển III
1/2007-nay	Ủy viên HĐQT, Trưởng Phòng TCCB-LĐ Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship

- Số cổ phần sở hữu và đại diện : **38.100** cổ phiếu, chiếm 0,2% Vốn điều lệ, trong đó sở hữu cá nhân là **38.100** cổ phiếu.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

g/ Ông : ĐỖ HỒNG PHẤN

- Chức vụ tại Công ty : Ủy viên HĐQT Công ty cp vận tải biển Vinaship
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/08/1948
- Nơi sinh : Thái Bình
- Chứng minh thư nhân dân : 011952703
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hồng Thái, Kiến Xương, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : Số 200A Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 04.5770846
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Đại học (Kỹ sư máy tàu thủy)
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Quá trình công tác
1970-1974	- Kỹ sư, Phó quản đốc phân xưởng Xưởng đóng tàu Hải Phòng; -Ủy viên Thường vụ, Thành đoàn Hải Phòng; -Ủy viên BCH Trung ương Đoàn thanh niên lao động Việt Nam (Khoá 3)
1974-1986	-Bộ đội, phụ trách công tác thanh niên Quân chủng Hải Quân;



	-Ủy viên BCH Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản HCM (Khoá 4); -Học viên (Trường Quân đội Liên Xô); -Chuyên gia quân sự tại Lào-Thiếu tá; -Học viên trường Đảng cao cấp Matscova-Liên Xô (cũ);
1986-1995	-Phó Trưởng Phòng Tổ chức - Tổng cục Đường biển; -Phó Trưởng Ban Tổ chức cán bộ lao động – Liên hiệp Hàng hải Việt Nam; -Phó Trưởng Ban Tổ chức cán bộ lao động - Cục Hàng hải Việt Nam; -Bí thư Chi bộ, Ủy viên thường vụ Công đoàn Ngành Hàng hải;
1996-2003	-Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng Tổ chức Tiền lương Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; -Đảng ủy viên, ủy viên thường trực Đảng ủy, Trưởng Ban Tổ chức cán bộ Đảng bộ Cơ quan Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; -Ủy viên Thường vụ Công đoàn, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; -Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam
2003-2005	-Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Tổ chức Tiền lương Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; -Phó Bí thư Đảng ủy, Trưởng Ban Tổ chức Đảng bộ Cơ quan Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; -Ủy viên thường vụ Công đoàn, Chủ tịch Hội cựu chiến binh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; -Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Hội cựu chiến binh Việt Nam;
10/2005-đến nay	-Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc, Ủy viên Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Thường vụ Công đoàn, Chủ tịch Hội cựu chiến binh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; -Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam

- Số cổ phần sở hữu và đại diện : **5.400.000** cổ phiếu, chiếm 27% Vốn điều lệ, trong đó đại diện sở hữu là **5.400.000** cổ phiếu.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

h/ Ông : ĐOÀN VĂN MINH

- Chức vụ tại Công ty : Ủy viên HĐQT Công ty cp vận tải biển Vinaship
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02/10/1962
- Nơi sinh : Hải Phòng
- Chứng minh thư nhân dân : 030468464
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh



- Quê quán : Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : Tổ 4 phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, t/p Hải Phòng
- Điện thoại liên lạc : 031.3821405
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Ngân hàng, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Quá trình công tác
1984 – 1991	Cán bộ Ngân hàng ngoại thương Hải Phòng
1991 – 1994	Trưởng phòng Kế toán Văn phòng ECIP
1994 – 2000	Trưởng phòng Kế toán Ngân hàng Hàng hải Việt Nam
2000 – 2003	Trưởng phòng kinh doanh Ngân hàng Hàng hải Việt Nam
2003 – 2005	Phó giám đốc điều hành Công ty cp Chứng khoán Hải Phòng
2006 - đến nay	-Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cp Chứng khoán Hải Phòng -Thành viên HĐQT Công ty cp Giấy Hải Âu -Thành viên HĐQT Công ty cp Vận tải biển Vinaship

- Số cổ phần sở hữu và đại diện : **120.100** cổ phiếu, chiếm 0,6% Vốn điều lệ, trong đó đại diện sở hữu vốn của tổ chức là **115.000**, của bản thân là **5.100** cổ phiếu.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không
- Các khoản nợ đối với công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Lý lịch Ban Kiểm soát

- a/ Ông : TÔ HANH**
- Chức vụ tại Công ty phần Vận tải biển Vinaship : Trưởng Ban kiểm soát, Phó Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 05/12/1954
 - Nơi sinh : Vĩnh Phúc
 - Chứng minh thư nhân dân : 030878030
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : Nghĩa Trụ, Văn Giang, Hưng Yên



- Địa chỉ thường trú : Số 10/44 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Điện thoại liên lạc : 031.3842151
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải sông
- Quá trình công tác:

Từ tháng/ năm đến tháng/ năm	Quá trình công tác
4/1979-1/1986	Cán bộ điều động Công ty Vận tải đường sông 204 Hà Nội
2/1986-10/1989	Cán bộ đối ngoại Tổng Cục đường biển
11/1989-6/1994	Quản trị Công ty Vận tải biển III
7/1994-1/2001	Cán bộ Phòng Kinh doanh Công ty Vận tải biển III
1/2001-12/2006	Phó Phòng Kinh doanh Công ty Vận tải biển III
1/2007 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát, Phó Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship

- Số cổ phần sở hữu và đại diện : **13.300** cổ phiếu, chiếm 0,07% Vốn điều lệ, trong đó sở hữu cá nhân là **13.300** cổ phiếu.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

b/ Ông : ĐÌNH HUY DŨNG

- Chức vụ tại Công ty : Ủy viên Ban kiểm soát, Phó Phòng TCCB-LĐ Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 16/9/1960
- Nơi sinh : Hải Dương
- Chứng minh thư nhân dân : 031510165
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nam Hàn Giang, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
- Địa chỉ thường trú : Số 4/14/87 Nguyễn Công Trứ, Lê Chân, Hải Phòng



- Điện thoại liên lạc : 031.3842182
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển
- Quá trình công tác:

Từ tháng/ năm đến tháng/ năm	Quá trình công tác
6/1989-1/2001	Cán bộ Công ty Vận tải biển III
2/2001-12/2006	Phó Phòng TCCB-LĐ Công ty Vận tải biển III
1/2007 đến nay	Ủy viên Ban kiểm soát, Phó Phòng TCCB-LĐ Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship

- Số cổ phần sở hữu và đại diện : 11.400 cổ phiếu, chiếm 0,06% Vốn điều lệ, trong đó sở hữu cá nhân là **11.400** cổ phiếu.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

c/ Bà : TRẦN THỊ KIM LAN

- Chức vụ tại Công ty : Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại Transco
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 22/01/1962
- Nơi sinh : Hải Phòng
- Chứng minh thư nhân dân : 030168425
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : Số 1 Khu tập thể Cảng 2 Lê Lợi, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
- Điện thoại liên lạc : 031.3823351
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển



- Quá trình công tác:

Từ tháng/ năm đến tháng/ năm	Quá trình công tác
1985-1997	Cán bộ thương vụ Phòng Kinh doanh Công ty Vận tải biển III
4/1997-5/2001	Phó Phòng Tài chính Kế toán Công ty Vận tải biển III
5/2001-Nay	Trưởng Phòng Kế toán, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại Transco
Năm 2007 đến nay	Ủy viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship

- Số cổ phần sở hữu và đại diện : **4.000** cổ phiếu, chiếm 0,02% Vốn điều lệ, trong đó sở hữu cá nhân là **4.000** cổ phiếu.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm Pháp luật : Không

4.13 Tài sản

❖ Tài sản

Danh mục một số TSCĐ chính của Công ty tính đến ngày 30/06/08

Bảng 20

STT	DANH MỤC TÀI SẢN	NGUYÊN GIÁ (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC		
	<i>NHÀ LÀM VIỆC</i>		
1.	Nhà hội trường 1 HVT	201.316.199	57.874.795
2.	Nhà 5E Nguyễn Đình Chiểu	1.249.561.205	509.493.854
3.	Xây kho, Xưởng chùa vẽ	128.794.020	22.732.687
4.	Nhà dịch vụ Caltex	58.721.458	10.287.177
5.	Nhà kho Chùa Vẽ	127.423.541	41.582.032
6.	Nhà để xe	186.800.938	112.571.211
7.	Nhà 4 tầng số 1 HVT	2.339.656.867	1.901.375.237
8.	Nhà làm việc 3 tầng số 1 HVT	777.207.108	668.386.981
9.	Nhà làm việc Chi nhánh Quảng Ninh	850.643.118	805.275.486



STT	DANH MỤC TÀI SẢN	NGUYÊN GIÁ (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
10.	Nhà làm việc Q7 Chi nhánh HCM	2.603.476.827	2.464.624.731
11.	Nhà làm việc của Đội s/c tại chùa vẽ	35.682.971	14.374.194
	<i>KHO TÀNG VÀ BÃI CONTAINER</i>		
1.	Bãi container hậu phương	11.978.025.876	1.778.392.112
2.	Kho tại Cảng Chùa Vẽ	123.920.246	110.151.326
3.	Nhà đội công nhân 2	177.450.750	44.516.382
4.	Nhà container bãi hậu phương	52.805.238	51.338.426
5.	Nhà làm việc tại bãi Container Chùa Vẽ	167.663.150	72.178.282
	<i>MÁY MÓC THIẾT BỊ</i>		
1.	Trạm biến thế điện 2	70.320.864	-
2.	Máy hàn điện 3 pha	30.431.830	14.127.495
3.	Máy hàn điện 3 pha EMC-300-M	12.581.364	4.867.151
4.	Máy phát điện 3 pha	12.595.990	2.854.315
	<i>PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI</i>		
1.	Hùng Vương 01	29.853.617.997	1.712.647.659
2.	Hùng Vương 02	27.781.667.685	1.609.861.126
3.	Nam Định	17.096.373.370	3.877.609.592
4.	Ninh Bình	17.103.340.088	3.523.421.948
5.	Hưng Yên	25.091.307.733	5.365.676.272
6.	Hà Giang	27.610.401.174	5.102.215.458
7.	Hà Nam	20.238.330.431	2.465.752.114
8.	Hà Đông	24.593.474.359	2.550.455.642
9.	Tàu Hà Tiên	26.040.073.952	4.529.466.196
10.	Tàu Bình Phước	35.992.558.174	8.016.683.940
11.	Tàu Mỹ An	56.473.679.682	13.658.198.063
12.	Tàu Mỹ Hưng	94.684.968.744	48.095.361.689
13.	Tàu Mỹ Thịnh	74.258.468.071	29.204.556.934
14.	Tàu Mỹ Vượng	74.077.193.441	33.975.762.627
15.	Tàu Chương Dương	37.806.408.653	25.554.538.167
16.	Tàu Vinaship Ocean	129.260.914.162	116.780.980.421
17.	Tàu Vinaship Gold	195.494.128.904	193.104.756.217



STT	DANH MỤC TÀI SẢN	NGUYÊN GIÁ (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
18.	Ô tô TOYOTA 4 chỗ ngồi 6444	459.342.000	-
19.	Ô tô Camry Toyota -16k 8236 4 chỗ	505.848.157	-
20.	Ô tô Toyota 16 chỗ	369.741.318	-
21.	Ô tô BMW 5 chỗ	1.137.555.704	248.772.350
22.	Ô tô Toyota Hiace 12 chỗ	513.029.566	182.854.880
23.	Ô tô Camry 3.5 Q	1.107.377.729	861.293.793
24.	Ô tô Jolie 8 chỗ	458.769.597	165.639.392
	<i>TB truyền dẫn</i>		
1.	Thiết bị ghi dữ liệu SVDR	429.151.250	344.513.087
2.	Thiết bị ghi dữ liệu SDVR	299.199.600	248.086.335
3.	Hộp đen SVDR model HLD-S	340.380.000	337.779.875
4.	Hộp đen SVDR	364.403.200	357.823.698
5.	Thiết bị Inmarsat mini M	127.889.907	125.314.346
	<i>PHƯƠNG TIỆN BỐC DỠ NÂNG HÀNG</i>		
1.	Xe nâng Mitsubishi	299.009.400	-
2.	Xe nâng Mitsubishi FD 30	318.312.703	-
3.	Xe nâng Komatsu FD35	71.988.130	133.311
4.	Xe nâng Yale Model 21-FD35	102.736.112	35.666.140
5.	Xe nâng 3 tấn Toyota	142.857.143	138.888.889
6.	Xe nâng nhập khẩu 45 tấn (Hậu Phương)	6.512.783.903	6.377.100.905
7.	Xe máy honda Super Dream	22.058.830	4.287.884
8.	Xe máy Win 100	22.974.000	-
	<i>THIẾT BỊ DỤNG CỤ QUẢN LÝ</i>		
1.	Máy vi tính	633.867.525	37.569.537
2.	Máy Photocopy	113.411.060	27.706.895
3.	Máy telex – fax – điện thoại	131.891.804	3.565.384
4.	Máy điều hòa nhiệt độ - Máy lạnh	257.755.112	33.066.753
	<i>CÁC LOẠI TSCĐ HỮU HÌNH KHÁC</i>		
1.	Thiết bị điện tử	184.395.003	13.065.354
2.	Tài sản khác	118.340.885	18.991.975
	<i>BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ</i>		



STT	DANH MỤC TÀI SẢN	NGUYÊN GIÁ (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
1.	Nhà CN Đà Nẵng	390.796.050	83.067.026
2.	Kho CFS	1.485.963.018	285.408.176
3.	Bãi Container	2.304.261.818	399.823.830
4.	Nhà điều hành CT phụ trợ	1.476.492.445	254.871.834
5.	Hệ thống đường ống nước bãi container	128.290.146	22.260.240
6.	Hệ thống PCCC kho CFS	26.234.000	4.551.979
	<i>TSCĐ VÔ HÌNH</i>		
1.	Phần mềm kế toán Cyber Accounting 2006	88.654.500	72.846.036

(Nguồn: Vinaship)

**4.14 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo**

Bảng 21

Chỉ tiêu	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010	
	Kế hoạch	% tăng giảm so 2006	Kế hoạch	% tăng giảm so 2007	Kế hoạch	% tăng giảm so 2008	Kế hoạch	% tăng giảm so 2009
1/ Doanh thu thuần (triệu đồng)	630.000	36,8	680.000	7,94	735.000	8,09	795.000	8,16
2/ Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	100.000	666,7	105.000	5	110.000	4,76	115.000	4,55
2/ Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	100.000	833%	105.000	5	94.600	-9.9%	98.900	4,55
3/ Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	15,87	485,66	15,44	-2,71	12,87	-16,65	12,43	-3,42
4/ Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ (%)	50	-	52,50	5	47,30	-9,9	49,45	4,55
5/ Cổ tức (%)	25		20		20		20	

(Nguồn: Vinaship)

4.14.1 Nêu căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.

- Vận tải biển

Hoạt động vận tải biển được coi là ngành kinh doanh chính của Công ty nên trong thời gian tới Công ty tiếp tục khai thác các tuyến vận chuyển xuất nhập khẩu và chở thuê trong khu vực mà Công ty đã có vị thế đồng thời mở rộng các tuyến vận chuyển mới sang Khu vực Châu Phi và Châu Mỹ.

- o Mặt hàng vận chuyển chính
 - Hàng nội địa: than, xi măng, clinker, hàng bách hóa
 - Hàng xuất khẩu: gạo, than
 - Hàng nhập khẩu: phân bón, clinker, phôi thép, thạch cao
- o Tuyến vận chuyển:
 - Tuyến nội địa: Bắc – Nam và ngược lại



- Tuyến vận chuyển hàng xuất khẩu: Thành phố Hồ Chí Minh – Philippine, Indonexia, Quảng Ninh – Philippine, Thái Lan
- Tuyến vận chuyển nhập khẩu: Philippine, Thái Lan – Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Malaysia – Hải Phòng
- Khai thác tuyến mới: Việt Nam – Bangkok – Châu Phi và ngược lại; Việt Nam – Bangkok – Châu Mỹ và ngược lại
- Sản lượng vận tải:
 - Những cơ sở để xây dựng chỉ tiêu kế hoạch sản lượng vận tải
 - Năng lực vận chuyển của Đội tàu: với kế hoạch phát triển Đội tàu như nêu ở phần trên, mức tăng trưởng về trọng tải Đội tàu bình quân 3 năm khoảng 18%
 - Kế hoạch lên đà sửa chữa định kỳ: hàng năm Công ty bố trí trung bình 4-5 tàu lên đà với thời gian dự kiến 30 ngày/tàu
 - Kế hoạch khai thác: bố trí các tàu trên 25 tuổi vận chuyển hàng clinker, thạch cao nhập khẩu và 20% số tàu này chở hàng than xuất khẩu; bố trí tàu dưới 25 tuổi chở hàng gạo xuất khẩu (lượt đi) và 30 – 35% số tàu này chở hàng phân bón và cám mỳ nhập khẩu (lượt về); bố trí 1-2 tàu có tình trạng kỹ thuật đảm bảo hành trình biển xa để khai thác tuyến mới (Châu Phi, Châu Mỹ). Tiếp tục các hợp đồng cho thuê tàu định hạn (dự kiến trung bình mỗi năm bố trí 2 tàu cho thuê định hạn). Ngoài ra do tính thời vụ của hàng hóa xuất nhập khẩu Công ty có thể bố trí các tàu tham gia vận chuyển thuê trong khu vực.
 - Sản lượng vận tải giai đoạn 2006-2010 của khối vận tải biển thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam tăng 17%/năm, trong đó vận tải nước ngoài tăng bình quân 18%/năm, vận tải nội địa tăng 3/4%/năm.

– Các hoạt động khác

Ngoài hoạt động vận tải biển, Công ty tổ chức kinh doanh các ngành nghề khác như đại lý vận tải nội địa, môi giới hàng hải, xếp dỡ, kiểm đếm hàng hóa và phục vụ vận chuyển Container tại bãi, dịch vụ cung ứng nước ngọt cho tàu tại cảng, đại lý tàu biển, sửa chữa nhỏ tàu biển, cho thuê bãi và kho Container, cho thuê thuyền viên. Những dịch vụ này trước mắt chủ yếu phục vụ Đội tàu Công ty nhằm tạo việc làm và doanh thu cho Công ty. Trong tương lai Công ty sẽ mở rộng và phát triển các hoạt động trên để từng bước hình thành mô hình vận tải khép kín vận tải biển, vận tải bộ, bốc xếp, giao nhận hàng hóa.

Bảng 22



Điểm mạnh	Điểm yếu
<ul style="list-style-type: none"> - Công ty nhận được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Bộ Giao thông vận tải và có sẵn các mối quan hệ đã hình thành từ trước với các đơn vị và bạn hàng trong và ngoài nước khác - Đội ngũ Ban lãnh đạo Công ty từ cấp quản lý phòng, chi nhánh và đa số CBCNV có tâm huyết và kinh nghiệm nhiều năm trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tập thể Công ty có truyền thống gắn bó và thái độ nghiêm túc trong mọi mặt hoạt động. Đội ngũ cán bộ công nhân viên là những cổ đông của Công ty nên sự gắn bó và trách nhiệm với Công ty sẽ càng thêm chặt chẽ, phát huy cao hơn sự tự giác và tính tích cực nâng cao năng lực làm việc, cũng như khả năng sáng tạo, năng động của mỗi cá nhân đối với sự phát triển chung của Công ty. - Sau khi chuyển sang hình thức cổ phần hóa, Công ty trở nên năng động hơn trong cơ chế huy động mọi nguồn lực (vốn và lao động), đáp ứng nhu cầu tổ chức và mở rộng sản xuất kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Đội tàu Công ty có một số tàu cao tuổi, với tuổi tàu bình quân 21.2 tuổi do vậy nhu cầu sửa chữa lớn dẫn đến chi phí sửa chữa tăng cao trong những năm sau cổ phần hóa - Do nhu cầu trẻ hóa đội ngũ lao động nên lực lượng lao động mới với kinh nghiệm còn thấp sẽ là một khó khăn đối với Công ty. - Do chuyển đổi mô hình SXKD nên Công ty phải triển khai, hoàn thiện các Quy chế quản lý và điều hành để phù hợp với mô hình SXKD mới. Đây là một công việc lớn, cần nhiều thời gian trước khi Công ty đi vào nề nếp, gây khó khăn cho Công ty đặc biệt là trong môi trường cạnh tranh luôn yêu cầu tốc độ là hàng đầu. - Đa số người lao động chưa quen với hình thức hoạt động và quản trị mới, vẫn còn trường hợp mang cách suy nghĩ và làm việc cũ không phù hợp với mô hình mới, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động chung của Công ty.
Cơ hội	Nguy cơ, thách thức
<ul style="list-style-type: none"> - Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà phát triển, nhu cầu xuất nhập khẩu gia tăng nhanh, nhất là khi Việt Nam gia nhập WTO. - Sự ổn định về kinh tế, chính trị, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài đã tạo 	<ul style="list-style-type: none"> - Giá dầu trên thế giới tăng cao và biến động bất thường, trong khi chi phí nhiên liệu chiếm 25-30% chi phí khai thác tàu nên việc đây là một yếu tố rủi ro khó lường trước đối với một công ty vận tải biển.



Điểm mạnh	Điểm yếu
<p>động lực phát triển cho doanh nghiệp trong nước, trong đó có Vinaship.</p> <ul style="list-style-type: none"> Các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh Việc liên doanh liên kết với các đối tác chiến lược mở ra cho công ty những cơ hội mới để quảng bá sản phẩm, nâng cao thị phần trong và ngoài nước. 	<ul style="list-style-type: none"> Hoạt động của Công ty đòi hỏi nhu cầu vốn lớn. Sẽ là một rủi ro nếu thị trường vốn khan hiếm nguồn cung cấp. Sau khi Việt Nam gia nhập WTO, cạnh tranh không chỉ gay gắt giữa các hãng tài nội địa mà còn với các công ty nước ngoài

4.14.2 Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua

Đầu tư phát triển đội tàu

Chỉ tiêu	Năm 2006 – 2007		Năm 2008		Năm 2009	
	Số lượng (Chiếc)	Trọng tải (DWT)	Số lượng (Chiếc)	Trọng tải (DWT)	Số lượng (Chiếc)	Trọng tải (DWT)
Đóng mới (trong nước hoặc nước ngoài)	01	12.500			01	25.000
Mua tàu đã qua sử dụng	01	25.000	01	25.000		
Qui mô đội tàu	17	172.165	18		19	222.165
Vốn đầu tư (tỷ đồng)	500		320		350	

4.14.3 Định hướng phát triển chiến lược của Công ty

- Hoàn thiện công tác tổ chức và hoạt động của Công ty với mô hình công ty cổ phần đảm bảo sự phát triển ổn định
- Tập trung gấp rút chọn lựa tàu và bố trí đội ngũ sỹ quan thuyền viên có khả năng để thực hiện phương án mở tuyến khai thác mới sang Trung quốc, Ấn Độ, Châu Phi và Châu Mỹ La Tinh. Đây là bước đột phá cần thiết để đẩy mạnh kinh doanh và là tiền đề để đảm bảo việc ổn định phát triển Công ty trong giai đoạn tới
- Tiếp tục làm tốt công tác thị trường, tập trung khai thác các nguồn hàng, duy trì thường xuyên mối thông tin quan hệ để làm tốt công tác khách hàng và các công tác phục vụ đội tàu tại các đầu bến, đảm bảo đủ hàng cho đội tàu, rút ngắn thời gian quay vòng, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả



- Tiếp tục hoàn thiện các chương trình tăng cường quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật, giữ gìn tốt phương tiện và chỉ đạo thực hiện tốt các quy trình quy phạm trong bảo quản, vận hành sản xuất, đảm bảo an toàn về phương tiện, hàng hóa, con người và môi trường.
- Chuẩn bị tốt kế hoạch sửa chữa định kỳ cho các tàu trong kỳ lên đà và công tác sửa chữa thường xuyên, đột xuất tại các đầu bến Hải Phòng, Quảng Ninh và Sài Gòn, đảm bảo duy trì tình trạng kỹ thuật hoạt động tốt của tàu.
- Tăng cường tích lũy, tiếp tục huy động các nguồn vốn tự có để trả nhanh nợ vay mua tàu và phát triển thêm tàu trọng tải 20.000 – 30.000 DWT. Tiếp tục nâng cao cơ sở hạ tầng.
- Hoàn thiện chương trình quản lý lao động, đặc biệt là khối Sĩ quan thuyền viên. Tiếp tục làm tốt công tác quản lý, điều động Sĩ quan thuyền viên và có kế hoạch đầu tư đào tạo, bổ sung và nâng cao chất lượng lực lượng lao động và đội ngũ quản lý đáp ứng yêu cầu của sản xuất trong điều kiện mở rộng hội nhập
- Đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh dịch vụ trong các lĩnh vực đại lý, dịch vụ vận tải, dịch vụ bãi và hàng Container
- Thực hiện tốt thỏa ước lao động và các quy chế ban hành, duy trì và thực hiện quy chế dân chủ, tăng cường công tác kiểm tra và trao đổi thông tin kịp thời giữa người quản lý và người sản xuất trong quá trình sản xuất và quản lý đơn vị.
- Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4.15 Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với góc độ là một tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship như sau:

Trong những năm gần đây, môi trường kinh tế - xã hội Việt Nam ổn định với tốc độ tăng trưởng GDP trên 7%/năm. Việc thực thi Hiệp định Thương mại Việt - Mỹ, hội nhập AFTA và trở thành thành viên chính thức của WTO là những yếu tố thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam tiếp tục phát triển. Do vậy, triển vọng phát triển của nền kinh tế nói chung, của Ngành vận tải biển nói riêng cũng rất khả quan. Tốc độ tăng trưởng kinh tế kéo theo quá trình mở rộng giao thương diễn ra nhanh, nhu cầu về vận chuyển hàng hóa trong nước cũng như xuất khẩu tăng mạnh. Trong 10 -15 năm tới, dưới sự chỉ đạo theo hướng ngày càng hoàn thiện và phát triển Ngành Hàng hải Việt Nam của Chính phủ, có thể thấy một Ngành vận tải biển được trang bị đầy đủ về nguồn lực, nhân lực và tăng cường vị thế cạnh tranh trên thị trường thế giới. Nhu cầu về vận tải đã có, câu hỏi đặt ra là làm sao để đáp



ứng được nhu cầu đó tốt nhất. Để trả lời câu hỏi đó, Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship đã mạnh dạn tiến hành đầu tư, trang bị kỹ thuật công nghệ hiện đại, xây dựng thương hiệu và từng bước hoàn thiện chất lượng sản phẩm dịch vụ cung cấp cho các ngành kinh doanh của mình như kinh doanh vận tải biển, khai thác cầu cảng, kho bãi, dịch vụ đại lý tàu biển, đại lý Container và các lĩnh vực khác cũng hứa hẹn đem lại lợi nhuận lớn trong thời gian tới.

Như vậy, nếu không có những biến động bất thường ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong giai đoạn 2007 - 2009 là khả thi. Kế hoạch chi trả cổ tức hàng năm Công ty đề ra nhằm đảm bảo được mức lợi tức cho các cổ đông cũng như mục tiêu tái đầu tư phát triển của Công ty.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, ngành và Công ty. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

4.16 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

- Không có

4.17 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:

- Không có

**PHẦN V****CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

- 5. 1. Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông
- 5. 2. Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- 5. 3. Tổng số chứng khoán niêm yết:** 20.000.000 cổ phiếu
- 5. 4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành:**

Theo quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship, có **10.910.800** cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng trong số **20.000.000** cổ phần đang lưu hành được Đăng ký giao dịch. Trong đó:

Cổ phần Nhà nước: bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian ba (03) năm kể từ ngày chuyển sang công ty cổ phần (27/12/2006) là: **10.200.000** cổ phần.

Cổ đông sáng lập: bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian ba (03) năm kể từ ngày chuyển sang công ty cổ phần (27/12/2006) là: **391.200** cổ phần.

Các cổ đông giữ các chức vụ trong HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng: **319.600** cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

5. 5. Phương pháp tính giá:**a. Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/B**

Tên công ty	KLĐLH bình quân	Giá trị sổ sách/ 1 cổ phiếu	P/B
GMD	41.546.554	53.969,74	1,158056262
MHC	9.224.689	14.753,28	1,240401764
VFC	6.506.544	18.730,08	1,868651681
HTV	7.470.720	25.857,96	0,72704874
TMS	5.666.725	31.175,50	2,084970696
SHC	2.789.019	21.444,18	1,203123795
PJT	3.500.000	15.675,71	1,212065976
SFI	2.010.591	27.576,42	1,631828796
VIP	56.888.574	13.925,61	1,938873186
Bình quân	12.607.491	24.789,83	1,45

(Khối lượng đang lưu hành bình quân và giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu được tính trên báo cáo tài chính cuối năm 2007, mức giá P lấy mức giá ngày 29-04-2008)



P/B được tham chiếu từ các công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán

- P/B bình quân của các công ty hoạt động trong ngành vận tải biển đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán đến ngày 29/04/2008 là: **1,45** lần.

Trên cơ sở cân nhắc thận trọng, chúng tôi lựa chọn giá trị P/B tham chiếu cho năm 2007 để tính giá là **1,45** lần

Giá cổ phiếu được tính như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị
Vốn chủ sở hữu	297.468.771.731
Số lượng cổ phiếu	20.000.000
P/B tham chiếu (2007)	1,45
Book Value (2007)	32.727 đồng/cổ phiếu
Giá cổ phiếu theo phương pháp P/B	47.455 đồng/cổ phiếu

(Vốn chủ sở hữu lấy theo báo cáo tài chính của Vinaship cuối năm 2007)

b, Định giá cổ phiếu theo phương pháp P/E

Tên công ty	KLĐLH bình quân	EPS	P/E
GMD	41.546.554	5.020	11,86
MHC	9.224.689	3.630	5,68
VFC	6.506.544	2.600	12,75
HTV	7.470.720	2.080	8,62
VFR	15.000.000	1.709	10,83
TMS	5.666.725	3.000	22,36
SHC	2.789.019	2.610	10,44
PJT	3.500.000	3.300	9,15
SFI	2.010.591	11.670	3,81
VIP	56.888.574	2.630	9,69
Bình quân	15.060.342	3.825	10,52

(Khối lượng bình quân đang lưu hành, EPS, P/E lấy giai đoạn từ 01/01/2007-31/12/2007 lấy trên bản tin thị trường chứng khoán HOSE)

Giá cổ phiếu được tính như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị
Bình quân lợi nhuận sau thuế	56.000.000.000
Số lượng cổ phiếu	20.000.000
EPS	5.065 đồng/cổ phiếu
P/E tham chiếu (2007)	10,52



Giá cổ phiếu theo phương pháp P/E	53.278 đồng/cổ phiếu
-----------------------------------	-----------------------------

(EPS lấy theo báo cáo tài chính của Vinaship cuối năm 2007)

c, Định giá cổ phiếu dựa vào thông tin trên thị trường OTC

Tháng	12/2007	01/2008	02/2008
Giá một cổ phiếu	52.000	50.000	48.000

Giá cổ phiếu Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship bình quân 3 tháng: **50.000** đồng/cổ phiếu

d, Kết luận:

Trường hợp	A	B	C
Giá một cổ phiếu	47.000	53.000	50.000

Giá bình quân cả 3 trường hợp: 50.000 đồng

Trên cơ sở các phương pháp tính giá ở trên đồng thời cân nhắc về biên độ rủi ro của giá cổ phiếu, Công ty đề xuất giá dự kiến niêm yết là

50.000 đồng/cổ phiếu

5. 6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship không có quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người đầu tư nước ngoài.

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán Việt Nam hiện hành. Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài có thể thay đổi theo các quy định của Pháp luật tại thời điểm tương ứng.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty tính đến thời điểm 30/11/2007 là 0,0 %.

5. 7. Các loại thuế có liên quan

Căn cứ vào điều 36 mục 2 Nghị định 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 và phụ lục 1 danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư phần B-VIII-42 Nghị định 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 thì Công ty được miễn thuế TNDN 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 03 năm tiếp theo. Như vậy Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2007, 2008 và được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2009, 2010, 2011.



PHẦN VI

CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1 TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THỦ ĐÔ

Trụ sở : Tầng 3 Tòa nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

ĐT : (84)-(4) 5771733

Fax : (84)-(4) 5771741

Email : chungkhoanthudo@cscj.vn

Website : <http://chungkhoanthudo.com.vn>

2 TỔ CHỨC KIỂM TOÁN CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ : Số 99 Bạch Đằng – Hồng Bàng – Hải Phòng

ĐT : (84)-(31) 3669133

Fax : (84)-(31) 3669414

Website : www.deloitte.com



PHẦN VII

PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh
- 2. Phụ lục II** : Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết
- 3. Phụ lục III** : Giới thiệu những Văn bản Pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 11/05/2007 chấp thuận việc niêm yết cổ phiếu.
- 4. Phụ lục IV** : Báo cáo kiểm toán (*nguyên văn báo cáo kiểm toán*)
 - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2006.
 - Báo cáo tài chính năm 2007.
- 5. Các phụ lục khác**



Hải Phòng, ngày tháng năm 200

**CHỮ KÝ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, TRƯỞNG BAN KIỂM
SOÁT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đoàn Bá Thước

Tổng giám đốc

Cao Minh Tuấn

Kế toán trưởng

Vương Ngọc Sơn

Trưởng ban kiểm soát

Tô Hanh



Hà Nội, ngày tháng năm 200

CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN

**TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

VƯƠNG THỊ THANH ĐAN